

BÁC HỒ VỚI NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

Ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Bác Hồ đã đặc biệt quan tâm đến việc làm trong sạch bộ máy Nhà nước, làm cho Nhà nước ta thực sự trở thành Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Chưa đầy một tháng sau khi Đảng ta giành chính quyền, với nhạy cảm chính trị của một lãnh tụ thiên tài, Bác Hồ đã sớm nhìn thấy những biểu hiện cần phải uốn nắn, mà biểu hiện nghiêm trọng nhất là bệnh quan liêu, xa rời quần chúng.

Ngày 17-9-1945, trong “Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà”, Bác viết:

“Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”.

Người vạch rõ những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên trong cơ quan Đảng và Nhà nước:

“Kỷ luật không đủ nghiêm. Để cho bọn giả mạo tiếng chính phủ hoặc tên Việt Minh ức hiếp dân, xoay tiền dân, lấy đồ đạc của dân, làm cho dân oán”.



“... Cán bộ ta nhiều người “cúc cung tận tụy” hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hoá, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành, độc đoán, hoặc là “dĩ công định tư”, thậm chí dùng phép công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và đoàn thể”.

Người nhắc nhở:

“Những khuyết điểm trên, nhỏ thì làm cho dân chúng hoang mang, lớn thì làm cho nền đoàn kết lay động. Chúng ta phải lập tức sửa đổi ngay. Chúng ta không sợ có khuyết điểm. Chúng ta chỉ sợ không có quyết tâm sửa đổi”.

Lời Bác cách đây hơn nửa thế kỷ vẫn còn rất nóng hổi đối với chúng ta hôm nay.

Thư trên, Bác để gửi cho tỉnh nhà, nhưng những vấn đề Bác nêu ra trong thư không phải chỉ riêng ở Nghệ An mà thực sự đã trở thành vấn đề của các địa phương trong cả nước. Vì vậy, đúng một tháng sau, ngày 17-10-1945, Bác lại gửi một thư chung cho Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện, làng. Trong thư Bác viết:

“Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ và nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không



hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Tiếp đó, lời Bác thiết tha, trọn tình, thấu lý:

“Chính phủ đã hứa với dân sẽ cố gắng cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm. Chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân, thì dân mới yêu ta, kính ta”.

Tiếp đó, Bác vạch rõ những thiếu sót mà chỉ mới hơn một tháng nắm chính quyền, nhiều nơi, nhiều cán bộ đã phạm phải, trong đó có những thiếu sót nghiêm trọng như:

“Cây thế: Cây thế mình ở trong ban này, ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng, dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải để cây thế với dân.

“Hủ hoá: Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng



man, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cô, các cậu uỷ viên cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó, ai phải chịu?

“Tư túng: Kéo bè, kéo cánh, bà con, bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này, chức nọ. Người có tài, có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng, việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai...”

“Kiêu ngạo: Tưởng mình ở trong cơ quan của Chính phủ là thần thánh rồi, coi khinh dân gian, cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt “Quan cách mệnh” lên. Không biết thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ”.

Cuối cùng, cũng như trong lá thư tháng trước gửi các đồng chí tỉnh nhà, Bác lại ân cần khuyên nhủ:

“Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lỗi lầm trên đây thì nên chú ý tránh đi và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lỗi lầm trên đây thì phải hết sức sửa chữa, nếu không sửa chữa thì Chính phủ không khoan dung”.

Và những dòng cuối thư càng thiết tha biết bao:

“Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước



nhà mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực” vào lòng”.

Đối với Bác, nhân dân là hòn đá thử vàng, để đánh giá một chính quyền có phải là chính quyền thực sự do dân, vì dân hay không, để đánh giá một cán bộ có thực là một cán bộ chân chính hay không?

Tư tưởng vì dân là một tư tưởng lớn của Bác, quán triệt trong toàn bộ lời nói và việc làm của Bác, trong cả cuộc đời hoạt động của Bác, là lý tưởng phấn đấu cao nhất của Bác.

Trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc ngày 10-01-1946, Bác nói:

“Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết có giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

- 1. Làm cho dân có ăn.*
- 2. Làm cho dân có mặc.*
- 3. Làm cho dân có chỗ ở.*
- 4. Làm cho dân có học hành”.*

Trong bài nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khoá 5 Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Bác căn dặn các học viên mới ra trường:

“Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết”.



Lòng tin của Bác vào lực lượng vĩ đại của nhân dân là một lòng tin sắt đá.

Ngày 4-5-1948, trong một bài viết có nhan đề *Nước lấy dân làm gốc*, Bác đã kết luận bằng 2 câu thơ lục bát mang rất nhiều ý nghĩa:

*“Gốc có vững, cây mới bền
Xây lâu thắng lợi, trên nền nhân dân”*

VŨ KỲ

BỎ MỘT MÂM, LẤY MỘT ĐĨA

Đồng chí Vũ Kỳ kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện mà đồng chí nhớ mãi.

Đó là vào dịp cuối năm 1950, sau chiến dịch Biên Giới, tôi được cấp trên phân công lái xe đưa Bác đi công tác. Một tối trên đường từ Ngân Sơn đi Cao Bằng, qua đèn chiếu tôi thấy một hòn đá giữa đường. Vốn là lái xe to, quen tay, tôi đưa xe vào giữa hòn đá, nghĩ bụng sẽ lọt thôi. Nào ngờ hòn đá tai ác bật lên chạm két nước. Nhảy xuống xe tôi phát hiện ra két bị thủng rồi. Nguy qua, tôi cuống lên.

Bác đến bên, chiếu đèn pin cho tôi, rồi nói:

- Cứ bình tĩnh mà chữa. Chữa cho cẩn thận.

Bác không hỏi vì sao xe hỏng, cũng không góp ý phê bình gì.

Vì trên xe có đồng chí chủ thợ máy đi theo nên chẳng mấy chốc lỗ thủng két nước đã hàn xong. Chúng tôi lại đưa Bác lên đường đi tiếp, đến địa điểm an toàn.

Nghỉ ngơi xong, Bác hỏi tôi:

- Xe làm sao thế?

- Thưa Bác, cháu quen lái xe tải, nên thấy hòn đá



có thể vượt qua được, không ngờ nó lại kẹt vào thùng nên bị thủng...

Bấy giờ Bác mới nói:

- Đáng lẽ ra chú nên cho xe dừng. Ta lặn hòn đá xuống vực rồi tiếp tục đi. Có lâu cũng chỉ dăm ba phút không phải dừng lại đến gần nửa tiếng mà lại giúp các xe đi sau khỏi gặp nạn. Chú đã "bỏ một mâm mà chỉ lấy một đĩa".

Tôi nhận lỗi và xin hứa với Bác rút kinh nghiệm, sửa chữa cách nghĩ, cách làm...

Cứ như ý tôi sáu chữ Bác dạy "bỏ một mâm lấy một đĩa" có thể áp dụng trong tất cả công tác cách mạng. Phải nghĩ tới cái lớn, cái lâu dài, cái chung. Phải cẩn thận chứ không nên vội vàng, hấp tấp, nghĩ tới cái nhỏ, cái hẹp, cái thiểu cận...

NGUYỄN HOÀNG SƠN

CÂU CHUYỆN VỀ HAI CÁI KẼO

Một lần, Bác Hồ đến thăm bộ đội ở Quảng Bình. Tối đến, Bác dự buổi liên hoan văn nghệ "cây nhà lá vườn" với đơn vị. Anh em vô cùng sung sướng, nhưng cũng rất lo, vì cánh lính có ai biết hò hát gì đâu! Đồng chí Phổ mạnh dạn lên "mở đầu chương trình" đọc bài thơ *Hoa hồng không có gai*, bài thơ có nhắc tới một cô gái. Đồng chí Phổ đọc xong, Bác thưởng cho một cái kẹo và hỏi vui:

- Cô ấy có phải là "đối tượng" của chú không?

Tất cả anh em đều cười sảng khoái. Câu hỏi vui của Bác đã làm anh em mạnh dạn hẳn lên trong không khí đầm ấm, chan hòa tình cha con.

Bác nói: - Đã làm thơ thì nên ngâm phải không?

Tất cả đồng thanh đáp: - Vâng ạ!

Sau đó, đồng chí Lư đứng dậy xung phong ngâm bài thơ *Thương nhất anh nuôi* của Lưu Trùng Dương. Bác chăm chú nghe. Tới hai câu:

"Thương đồng chí, giúp đồng bào

Mình làm cách mạng việc nào cũng vinh".



Bác khen hay và thưởng liền cho hai cái kẹo.
Đồng chí Lư ăn một chiếc, còn một chiếc ngay sáng
hôm sau anh "bay" ra bưu điện gửi về tặng vợ mới
cưới của mình.

N.T.D. ghi
(Theo lời đồng chí GIANG TẤN)

BÁC PHỤC VỤ DÂN CHỨ KHÔNG PHẢI DÂN PHỤC VỤ BÁC

Suốt cuộc đời mình, dù đã đi bốn phương trời, qua nhiều nước, tiếp nhận và gạn lọc tinh hoa nghệ thuật của nhiều dân tộc, nhưng Bác vẫn trân trọng nghệ thuật cổ truyền Việt Nam, trong đó có câu hát phường vải và hò ví dặm của quê hương Nghệ An.

Các đoàn, các đội văn nghệ ở Trung ương và các địa phương vẫn thường được Bác mời vào Phủ Chủ tịch biểu diễn, tiếng là để Bác xem và cho ý kiến, nhưng - như anh em trong cơ quan thường nói "chủ yếu là Bác cho chúng tôi xem thôi!".

Lần về thăm Nghệ An, sau khi đội văn nghệ tỉnh nhà biểu diễn, Bác bước lên sân khấu, giơ cao một chiếc lăng mây, nói:

- Các cháu diễn tốt, Bác thưởng kẹo. Kẹo trong lăng này.

Khi đoàn trình diễn vở "Cô gái sông Lam", trước giờ mở màn, Bác vào phòng hóa trang. Với anh Nghĩa quê Nghi Lộc, Bác nhại tiếng: "Nghi Lộc hả, con "méo" phải không?". Anh Ngạn trưởng đoàn trả lời

Bác quê mình là Thừa Thiên, Bác nói: "Rứa là không phải Nghệ An nhà choa rồi"...

Lần khác nữa, Bác lại nhận lời mời đoàn ca múa Nghệ An vào Phủ Chủ tịch biểu diễn. Nhưng sau đó biết tin đoàn đang tiếp tục chương trình phục vụ đồng bào Hà Nội tại Văn Miếu, Bác bảo với đồng chí giúp việc điện sang Bộ văn hóa hoãn lại. Bác nói:

- Để đồng bào thưởng thức trước, Bác xem sau. Bác phục vụ dân chứ không phải dân phục vụ Bác.

THẢO ANH (theo MINH HUỆ)

CHIẾC ÁO ẤM

Một đêm mùa đông năm 1951, gió bắc tràn về mang theo những hạt mưa lâm thâm làm cho khí trời càng thêm lạnh giá. Thung lũng bản Ty co mình lại trong yên giấc, trừ một ngôi nhà sàn nhỏ còn phát ra ánh sáng. Ở đây, Bác vẫn thức, vẫn làm việc khuya như bao đêm bình thường khác.

Bỗng cánh cửa nhà sàn hé mở, bóng Bác hiện ra. Bác bước xuống cầu thang, đi thẳng về phía gốc cây, chỗ tôi đang đứng gác.

- Chú làm nhiệm vụ ở đây có phải không?

- Thưa Bác, vâng ạ!

- Chú không có áo mưa?

Tôi ngập ngừng nhưng mạnh dạn đáp:

- Dạ thưa Bác, cháu không có ạ!

Bác nhìn tôi từ đầu đến chân ái ngại:

- Gác đêm, có áo mưa, không ướt, đỡ lạnh hơn...

Sau đó, Bác từ từ đi vào nhà, dáng suy nghĩ...

Một tuần sau, anh Bảy cùng mấy người nữa đem đến cho chúng tôi 12 chiếc áo dạ dài chiến lợi phẩm. Anh nói:

- Bác bảo phải cố gắng tìm áo mưa cho anh em.



Hôm nay có mấy chiếc áo này, chúng tôi mang lại cho các đồng chí.

Được một chiếc áo như thế này là một điều quý, nhưng đối với chúng tôi còn quý giá và hạnh phúc hơn khi Bác trực tiếp chăm lo, săn sóc với cả tấm lòng yêu thương của một người cha.

Sáng hôm sau, tôi mặc chiếc áo mới nhận được đến gác nơi Bác làm việc. Thấy tôi, Bác cười và khen:

- Hôm nay chú có áo mới rồi.

- Dạ thưa Bác, đây là áo anh Bảy đem đến cho tiểu đội chúng cháu mỗi người một chiếc ạ.

Nghe tôi thưa lại, Bác rất vui. Bác ân cần dặn dò thêm:

- Trời lạnh, chú cần giữ gìn sức khỏe và cố gắng làm tốt công tác.

Dặn dò xong, Bác trở lại ngôi nhà sàn để làm việc. Lòng tôi xiết bao xúc động. Bác đã dành áo ấm cho chúng tôi trong lúc Bác chỉ mặc một chiếc áo bông mỏng đã cũ. Đáng lẽ chúng tôi phải chăm lo cho Bác nhiều hơn, còn Bác, Bác lại lo nghĩ đến chúng tôi nhiều quá.

Từ đây, chúng tôi càng trân trọng giữ gìn chiếc áo Bác cho như giữ lấy hơi ấm của Bác. Hơi ấm ấy đã truyền thêm cho chúng tôi sức mạnh trong mỗi chặng đường công tác.

NGUYỄN KIM DUNG

(theo lời kể của đồng chí TIỀN)



TẮM LÒNG NGƯỜI CHA

Đầu năm 1947, biết tin con trai của bác sĩ Vũ Đình Trung vừa hy sinh trong một trận chiến đấu, Bác Hồ viết thư gửi bác sĩ:

“Thưa ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con giai của ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột”.

Còn nữ phóng viên báo Pháp “Humanité Dimanche” - chị Madeleine Riffaud lại được Bác nhận làm con gái trong hoàn cảnh khác. Chị kể lại: lần đầu tiên chị được gặp Bác tại Hội nghị Fontainebleau, qua sự giới thiệu của André Viollis, tác giả quyển “Đông Dương SOS”, lúc ấy, chị đang tập sự làm báo. Với kinh nghiệm của người thầy, tấm lòng của người cha, Bác nói: “Tốt lắm, con gái của Bác. Sau này khi ra trường con sẽ đến thăm đất nước của Bác”.

Thế rồi tương lai của nữ nhà báo trẻ này đã có phần diễn ra đúng như lời dự đoán của Bác. Sau hội

ngệ Genève, Madeleine Riffaud đã sống nhiều tháng ở Việt Nam, đã được Bác tiếp nhiều lần. Những lần phỏng vấn, những cuộc gặp gỡ với Người, đã để lại cho chị nhiều bài học, nhiều kỷ niệm sâu sắc. “Trong những buổi làm việc với Bác, không bao giờ Bác nhắc lại những nỗi khổ do thực dân Pháp gây ra cho nhân dân Việt Nam trước đây - những khổ đau to lớn mà tôi đã khám phá ra trong từng bước đi trên mảnh đất mà tôi đang đặt chân đến. Tôi hết sức mang ơn Bác về điều này, tôi muốn nói với Bác, nhưng Bác ngăn tôi lại và kể cho tôi nghe quãng đời của Bác lúc ở Pháp...”

Những ngày đế quốc Mỹ thách thức đất nước Việt Nam, đe dọa đưa đất nước này trở về thời kỳ đồ đá thì trong vườn hoa quanh nhà Bác Hồ vẫn nở đầy hoa trái. Và cứ lần nào cũng vậy, sau khi chấm dứt cuộc phỏng vấn, Bác hái tặng “con gái của Bác” - nữ phóng viên báo Pháp - một bông hồng nhỏ, trước khi Người quay vào tiếp tục làm việc.

NGUYỄN LÊ

CÁI ĐUÔI TÔN NGỘ KHÔNG

Một cán bộ cấp cao dự lớp Chính Đảng Trung ương khóa 1, năm 1952 tại Việt Bắc, nói với chúng tôi:

- Bây giờ xem Tây Du Ký hay, đẹp thật đấy nhưng mình vẫn nhớ mãi câu chuyện “ngoài” Tây Du Ký hay nhất mà mình được Bác Hồ dạy.

Năm ấy, Bác đến lớp, Bác nói: “Các cô, các chú (bao giờ Bác cũng gọi các cô trước, đồng bào, chiến sĩ trước) học đã căng thẳng, nên Bác đề nghị tối nay nghỉ học để Bác cháu ta nói chuyện vui”.

Cả lớp vỗ tay hoan hô, không khí lớp học sôi nổi hẳn lên.

Bác hỏi: “Trong các chú ở đây, ai đã đọc Tây Du Ký?”. Nhiều cánh tay giơ lên. Bác nhìn thấy ông Tôn Quang Phiệt là nhà hoạt động cách mạng, người đã tham gia sáng lập Đảng Tân Việt, bấy giờ là Tổng thư ký Ủy ban Thường trực Quốc hội, Bác mời ông Phiệt, đồng hương Nghệ An lên kể chuyện, nhưng yêu cầu chỉ được nói trong 15 phút. Ông Phiệt mới “đi” được vài đoạn đã hết giờ, đành thú thực “kể vắn tắt khó lắm” và ông Phiệt “trêu” lại Bác: “xin mời Bác”.

Bác cười, “thông cảm” rồi kể:

“Từ khi loài người có đầu óc tư hữu thì sinh ra



nhiều thói hư, tật xấu. Đường Tăng là một vị chân tu, bản chất tốt, có lòng nhân hậu, có tính khoan dung. Ông ta muốn chống áp bức, nhưng không có đường lối cách mạng dẫn đường. Tin vào sức mạnh cảm hóa của Đạo Phật, nên ông tình nguyện đi lấy Kinh Phật để truyền bá. Sau 14 năm trời, thầy trò Đường Tăng vượt 18 vạn 8 ngàn dặm đường, chịu đựng 81 tai ương để lấy được 55 bộ kinh gồm 5.048 quyển. Đó là pho truyện dài, đấu tranh giữa thiện và ác, chính nghĩa và phi nghĩa. Còn có thể tìm thấy ở Tây Du Ký nhiều vấn đề bổ ích nữa. Đường Tăng là một người có lập trường kiên định, có bản lĩnh, tạo được cái "bất biến" để đối phó với cái "vạn biến".

Còn Tôn Ngộ Không vì không tu thành đạo được nên vẫn còn cái đuôi. Khi Tôn Ngộ Không biến thành cái đình thì cái đuôi ở sau phải hóa phép làm cái cột cờ. Bọn ma vương thấy lạ, tại sao cột cờ ở phía sau đình và phát hiện ra cái đuôi của Tề Thiên Đại Thánh nên không bị mắc lừa, không vào đình nữa, nên mưu của họ Tôn bị thất bại...".

Nghe đến đây chúng tôi "sợ" quá. Quả là được nghe một bản "tổng thuật" giá trị về Tây Du Ký. Biết chắc là Bác còn có cái gì đó nữa nên chờ...

Bác nói tiếp:

"Người cách mạng chúng ta nếu không tu dưỡng thì cũng có phen có cái đuôi ấy, dù nhỏ sẽ có ngày gây hậu quả khôn lường"...

Cả lớp ngồi im...



VIỆC GÌ LÀM ĐƯỢC HÃY TỰ LÀM LẤY

Tháng 8-1952, Bộ Quốc phòng mở Hội nghị tổng kết chiến tranh du kích tại căn cứ địa Việt Bắc.

Một buổi sáng, như thường lệ, một chiến sĩ phục vụ Hội nghị xách mắm ống tre đầy nước từ dưới suối đi lên cho chúng tôi dùng. Tôi và anh Hoàng đón lấy một ống tre. Bỗng một ông già mặc quần đùi, áo may ô, khăn mặt quàng cổ nhuộm màu lá cây đi lại gần hai chúng tôi. Anh Hoàng ghé sát vào tai tôi nói nhỏ:

- Bác, Bác Hồ đây!

Chúng tôi chưa kịp chào Bác thì Bác đã hỏi:

- Nước xách lên cho các chú đánh răng, rửa mặt phải không?

Không đợi chúng tôi trả lời, Bác nói:

- Không được thế! Hai chú đang tuổi thanh niên, buổi sáng chạy xuống suối rửa mặt tha hồ thoải mái, mà còn thể dục, như thế có hơn không.

Cả hai chúng tôi đứng lặng người, Bác nói tiếp:

- Việc gì có thể làm được hãy tự làm lấy, đừng bắt chiến sĩ vất vả vì mình, mà các chú thì không bị phụ thuộc.

Bác đi rồi, chúng tôi còn đứng nhìn theo và vô cùng thấm thía lời nhắc nhở của Bác.

N.D (theo lời kể của NHƯ AN)



NHỚ NGƯỜI CHA THÂN YÊU

Sau chiến dịch Điện Phủ toàn thắng ngày 7 tháng 5 năm 1954, tôi và một số đồng chí thuộc E98 - F316 được cấp trên cho đi làm nhiệm vụ “đặc biệt”. Ai cũng hồi hộp. Đến khi cấp trên tuyên bố: “Các đồng chí được vinh dự lớn, bổ sung làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Trung ương và Bác Hồ” thì lòng tôi vỡ òa sung sướng...

Tiếp quản Thủ đô ngày 10-10-1954, ngày 11-10-1954 anh em chúng tôi trong trang phục gọn gàng, súng đạn sẵn sàng tiến quân vào Hà Nội nhận nhiệm vụ cao quý mới. Những ngày đầu, cơ quan Trung ương đóng tại nhà thương Đồn Thủy (nay là Quân y viện 108), về sau chuyển về khu Ba Đình.

Năm đó Bác rất khỏe và đi đứng nhanh nhẹn, ánh mắt Bác thật ấm áp trìu mến. Thường ngày Bác hay mặc bộ bà ba màu nâu và đi dép cao su. Lúc rảnh rồi, Bác tập trung anh em cảnh vệ lại, bằng giọng nói rõ ràng và ấm áp, Bác chỉ bảo cho chúng tôi biết phong tục tập quán riêng của đồng bào Hà Nội, cách đi đứng và những việc thông thường rất cần thiết như vào nhà tắm, nhà vệ sinh, uốn nắn chúng tôi từng lời ăn tiếng nói...



Với tấm lòng yêu mến lãnh tụ, nhân dân trong nước và kiều bào nước ngoài thường hay tặng Bác những món quà đặc biệt quý hiếm. Một lần, có người dân chài lặn lội từ miền biển lên, biếu Bác mấy cân bong bóng cá. Bác giao cho đồng chí Cẩn mang đến tặng đơn vị chúng tôi. Bác còn cẩn thận nhờ đồng chí Cẩn, là người lo cơm nước cho Bác chế biến để anh em chúng tôi được thưởng thức đặc sản.

Một lần khác, có tiền nhuận bút từ Liên Xô (cũ) gửi về, Bác đem đến tặng đại đội chúng tôi trước lễ Quốc khánh 2-9 khoảng hai, ba tháng. Bác dặn: “Nhiều no ít đủ, Bác không có nhiều tiền cho các chú. Số tiền này, các chú mua con giống tăng gia thêm để đến ngày Quốc khánh các chú có đủ thịt, cá, rau mà liên hoan cùng nhau”.

Ngày lễ lớn những năm đầu tiếp quản Thủ đô, nhân dân Hà Nội và các cơ quan đoàn thể tham dự mít tinh thả bồ câu trắng tung bay rợp trời, tượng trưng cho khát vọng hòa bình. Hàng đàn bồ câu trắng ở lại quanh lễ đài, quanh nhà khách Chủ tịch và quanh nhà Bác ở. Đất lành chim đậu, Bác rất vui. Những lúc rảnh rỗi, Bác thường cho bồ câu ăn. Vậy mà có một vài đồng chí bộ đội vô ý thức bắt bồ câu làm thịt. Bác không vui, phê bình thật nhẹ nhàng, thâm thía: “Nhân dân thả bồ câu để cầu nguyện hòa bình, sao các chú nỡ giết thịt?”.

Nhớ một ngày hè, Bác dạo quanh vườn bắt gắp tổ 3 người chúng tôi là anh Hạnh, anh Thái và tôi đang



trèo cây hái nhãn. Sợ quá, tưởng Bác sẽ quở trách, ai ngờ Bác vui vẻ dặn dò: “Hái nhãn ăn cũng được nhưng phải hết sức cẩn thận, kéo ngã thì khôn”.

Những việc làm của Bác, những lời của Bác dạy bảo chúng tôi chỉ là những chuyện thông thường, rất giản dị nhưng đã làm chúng tôi nhớ mãi như những điều thiêng liêng, bởi những điều đó xuất phát từ tình thương bao la của Bác, thấm đượm tình cảm của Bác - như tình cảm một người cha dành cho những đứa con thân yêu của mình.

Những lần đại tiệc, tiếp khách nước ngoài, Bác đều dặn dò bộ phận giao tế nhớ để phần cho bộ đội bảo vệ. Những hôm có đoàn ca kịch hoặc chiếu phim, ngoài những người đang làm nhiệm vụ còn tất cả chúng tôi đều được quây quần quanh Bác cùng xem. Một lần đoàn kịch của Trung Quốc biểu diễn tích xưa có vai các tướng đấu kiếm với nhau, buổi biểu diễn kết thúc, các đại sứ nước ngoài đua nhau tặng hoa cho vị tướng đóng vai thắng trận. Riêng Bác, Bác tặng hoa cho viên tướng đóng vai thua trận. Bác cười vui: “Ăn cho đều, kêu cho khắp, phải động viên họ để lần sau đánh thắng chứ”.

Có lần đoàn tuồng Ái Liên biểu diễn phục vụ cơ quan Chính phủ vở *Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài*, diễn viên trình diễn xuất sắc làm rung động lòng người, khán giả hoan nghênh nhiệt liệt. Xong buổi diễn Bác có vẻ không được vui, Người bước lên sân khấu và đọc mấy vần thơ:



“Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài

Chữ tình nên trọng, chữ tài nên thương

Lão già dở dở ương ương.

Làm đôi anh chị dở duyên không thành

Đánh cho phong kiến tan tành,

Cho trăm ngàn Sơn Bá - Anh Đài thành đôi”

Bác dạy chúng tôi những bài học thật tế nhị, trong lúc chờ phim, chúng tôi quây quần bên Bác vui văn nghệ, một cô gái xung phong hát bằng tiếng nước ngoài, Bác đề nghị: “Người mình nên hát tiếng mình thì Bác và các chú ở đây mới hiểu, mới hay chứ”. Lại một đồng chí bộ đội xung phong: “Tôi ra đây hát mừng Cụ Hồ sống lâu muôn tuổi”, Bác bảo: “Chú hát bài khác, bài này cũ lắm rồi!”.

Có một đêm chiếu phim Liên Xô (cũ), không có người thuyết minh chính, một cán bộ học ở Nga về có lẽ chưa quen nên dịch nghe không được rõ. Bác cười bảo để Bác thuyết minh cho. Chúng tôi lắng nghe từng đoạn, từng ý, Bác dịch thật mạch lạc, gãy gọn, dễ hiểu... Ở Bác, điều gì cũng thật giản dị, và hình như điều gì Bác cũng có thể làm được!...

HOÀNG VĂN HIỂN

"MIỆNG NÓI, TAY LÀM, GIÚP CÁC CHÚ LÀ TỐT HƠN..."

Ông Lê Bá Cải - Ủy viên Ban Liên lạc những người trực tiếp phục vụ Bác Hồ hiện ở khu tập thể Văn phòng Chính phủ phường Phương Mai (Hà Nội) còn giữ được tâm ảnh quý giá và nhớ mãi những câu chuyện, những bài học Bác dạy ...

Cưa cây phải để hở mạch

Đầu năm 1953, ông Cải cùng nhiều thanh niên quê Thanh Hóa được tuyển chọn điều lên chiến khu Việt Bắc, bổ sung vào Đội Xây dựng thuộc Ban kiểm tra 12 - bí danh của Phủ Chủ tịch - Thủ tướng phủ tại An toàn khu (ATK) Sơn Dương, Tuyên Quang.

Cuối năm đó, một đêm cả vùng bị cơn lốc mạnh làm đổ nhiều cây chắn ngang đường. Đội được lệnh phân làm nhiều tổ đi giải tỏa các con đường mòn khi trời sáng.

Tổ ông Cải có 6 người: Nguyễn Văn Chùng, Nguyễn Văn Quang, Lê Văn Tước, Phạm Văn Chi và Nguyễn Văn Sách. Anh em chia từng cặp, đang chăm chú cưa từng đoạn cây thì bỗng thấy Bác đi ngựa cùng bốn người nữa đi tới.

Anh em vội đứng lên chào Bác, luống cuống quên cả việc đang làm. Bác xuống ngựa, rồi tiến tới chỗ mọi người đang bồi rôi. Bác bảo: “Các chú chào Bác xong lại tiếp tục công việc, khẩn trương lên chứ, sao còn đứng đây”.

Bấy giờ ai nấy mới vội chạy về vị trí đang làm, cầm cưa. Nhưng luống cuống cưa mắc kẹt, kéo đẩy đều không được. Bác bảo cặp cưa Cải - Quang: “Các chú phải một chân giữ cây, một chân đè lên thân cây hai bên cho nó hở mạch thì cưa mới nhanh được”.

Bác nhìn sang cặp Tước - Chi, lưỡi cưa cũng đang mắc kẹt giữa thân cây dài vắt qua đường. Người nói vui, thân mật: “Mấy chú này chắc chưa quen cầm cưa. Cây này dài, đè chân lên mạch càng ngậm chặt, các chú phải kê đỡ dưới mạch hoặc một người nâng mạch cưa lên”.

Một người đi cùng Bác cũng đứng hướng dẫn thêm. Anh vừa nói, vừa chỉ tay ra hiệu. Bác đến bên vồ vai: “Chú nói đúng. Nhưng miệng nói tay làm giúp các chú cho nhanh, càng đúng hơn”.

Mọi người cùng cười vui vẻ và Bác cũng giúp một tay dọn dẹp rất nhanh một lối đi nhỏ.

May mà Bác ra sớm

Tác phong làm việc của Bác Hồ rất sâu sát và đặc biệt, giao việc cho ai, dù tin vẫn phải kiểm tra.



Lần ấy, hè năm 1957, Bác tiếp Đoàn văn công Trung Quốc sang biểu diễn. Ông Trần Quý Kiên - Phó Văn phòng được Chánh văn phòng Phan Mỹ giao nhiệm vụ trực tiếp bày bàn ghế để Chủ tịch nước tiếp khách.

Ông Cải cùng anh em được phân công xếp bàn ghế hình chữ T phủ khăn trắng và sắp ghế hai bên. Trước 8 giờ 15 phút, Bác ra xem liền hỏi: - Chú Mỹ, chú Kiên đâu?

Anh em nhón nhác nhìn nhau, vội tìm hai ông. Bác chỉ dãy bàn vội hỏi:

- Các chú quên rồi sao? Hôm nay Bác tiếp khách hoa quả. Bày chữ T thế này khách đến họ lại tưởng ăn tiệc mặn...

Nói rồi, Bác tự tay ra hiệu mọi người xúm vào kê lại bàn ghế hình chữ U để khách ngồi quanh. Vừa bày lại xong, nhìn ra cổng Phủ Chủ tịch, đoàn xe khách từ từ tiến vào sân.

Tinh thần thế là tốt

Năm 1962, trên khắp miền Bắc, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển mạnh. Dâu dẫu cũng nêu cao khẩu hiệu tắt cả để phục vụ nông nghiệp.

Chi đoàn Thanh niên cơ quan đề xuất, được Chánh Văn phòng Phan Mỹ ủng hộ, anh em xây một lò đúc lưỡi cày 51 ở phía sau đình Hội đồng (nay là phòng họp lớn của Chính phủ).



Hôm khai lò, anh em không ngờ Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến xem. Bác hỏi đoàn viên đứng lò Nguyễn Văn Nuôi:

- Các chú đúc được bao nhiêu lưỡi cày rồi?.

- Dạ thưa Bác, chúng cháu mới đúc thử 10 chiếc ạ!

Bác lại hỏi:

- Thế các chú đúc ra định đem bán hay làm gì?

Cả Bác cháu cùng cười ô lên. Anh em chưa ai nghĩ ra nên trả lời Bác như thế nào thì Chánh Văn phòng Phan Mỹ đỡ lời:

- Thưa Bác, chi đoàn báo cáo là lưỡi cày đúc được sẽ đem tặng các hợp tác xã làm ăn giỏi ạ.

Bác khen:

- Làm được cày 51 là “Tất cả cho nông nghiệp”.
Tinh thần của việc làm như thế là tốt...

Theo TRỊNH TỔ LONG

- Tiền Phong

CHAI MẬT ONG BÁC TẶNG

Thường tôi thứ bảy, Bác ra xem phim ngắn khoảng gần một tiếng tại Phủ Chủ tịch, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng xem với Bác. Buồng chiếu phim có anh em ở đơn vị bộ đội bảo vệ và phục vụ Bác. Thỉnh thoảng anh Vũ Kỳ lại tổ chức buổi hát hoặc ngâm thơ cho Bác nghe.

Tối ngày 31-5-1969 tại Phủ Chủ tịch, Bác và đông đủ các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước tới dự buổi ca múa nhạc nhân ngày Quốc tế thiếu nhi. Buổi tối hôm đó đã được ghi lại trên những thước phim, hình ảnh Bác Hồ ngồi giữa các cháu như ông tiên ngồi giữa bầy cháu nhỏ. Sau buổi diễn rất vui, Bác chia kẹo cho các cháu. Lúc ra về, dọc đường Bác hỏi đồng chí Vũ Kỳ:

- Dưới hàng ghế có cụ nào ngồi đấy?

Đồng chí Vũ Kỳ trả lời:

- Dạ, đó là cụ thân sinh của bác sĩ Mẫn.

Bác nói:

- Sao không giới thiệu cho mình để mình bắt tay.

Vài ngày sau đồng bào Tây Bắc gửi về biếu Bác

một chai mật ong, Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ: Chai mật ong này để biếu ông cụ chú Mẫn.

Tôi đưa về và kể cho bố tôi, bố tôi cảm động chảy nước mắt và giữ chai mật ong cho tới lúc chết (hai năm sau đó)...

LÊ VĂN Mẫn

Bác sĩ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ

CÂU CHUYỆN VỀ CUỐN SỔ TIẾT KIỆM CỦA BÁC HỒ

Là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang, Bác Hồ luôn luôn dành sự quan tâm chăm sóc và những tình cảm yêu thương của mình cho cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, những người đang ngày đêm phải chịu nhiều khó khăn, gian khổ để bảo vệ vùng đất, vùng trời của Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Tình cảm và sự quan tâm chăm sóc của Bác với bộ đội được thể hiện rất nhiều qua các bức điện, thư, qua những lời dạy bảo ân cần, tỉ mỉ, cụ thể nhưng cũng rất sâu sắc, những lần Bác đến thăm các đơn vị bộ đội, thăm nơi điều dưỡng của các đồng chí thương bệnh binh... Những tình cảm đó còn được thể hiện trong những món quà Người gửi tặng bộ đội.

Quà của Bác là tặng phẩm của đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài kính tặng Người: những chiếc áo, tháng lương của Bác tặng thương binh nhân ngày 27-7 hàng năm, sổ tiền trong sổ tiết kiệm của Người được trao cho Bộ Quốc phòng v.v...

Ông Lê Hữu Lập, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ



Chủ tịch (từ năm 1958 đến 1969) kể rằng: Bác Hồ có một cuốn sổ tiết kiệm mà ông được vinh dự đứng tên "Lê Hữu Lập", gửi ở quầy tiết kiệm phố Hàng Gai, Hà Nội.

Tiền tiết kiệm của Bác được dành dụm từ tiền lương hàng tháng còn lại sau khi trừ mọi chi tiêu sinh hoạt và tiền nhuận bút mà Bác viết bài cho báo *Nhân dân*.

Trong dịp Bác đi nước ngoài dự Đại hội Đảng cộng sản Liên Xô, là đại biểu mời, Bác được Đảng bạn tặng một số tiền. Khi đồng chí Vũ Kỳ báo cáo lại, Bác dặn nhập số tiền vào quỹ Đảng, bởi Bác coi số tiền đó là của chung chứ không để vào sổ tiết kiệm làm quà tặng trong những dịp cần thiết.

Có lần trên đường đi công tác về, nhìn thấy các đồng chí bộ đội phòng không trực chiến dưới ánh nắng chói chang, gay gắt của mùa hè, Bác nhắc anh Vũ Kỳ bảo tôi rút số tiền tiết kiệm trong sổ của Người, trao cho Bộ Quốc phòng, làm quà tặng để các đồng chí bộ đội phòng không có thêm nước uống.

Những món quà của Bác tuy nhỏ nhưng đã động viên rất nhiều tinh thần của các cán bộ và chiến sĩ. Đáp lại tình cảm và tấm lòng yêu thương của Bác, cán bộ và chiến sĩ đã đạt nhiều thành tích trong chiến đấu, rèn luyện và học tập. Đó cũng chính là những món quà của họ dâng lên Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

CON NGƯỜI VĨ ĐẠI

Năm 1958, tôi được chuyển qua lực lượng Cảnh vệ, được đề bạt lên Phó Cục trưởng Cục cảnh vệ. Cũng năm đó Bác Hồ có những chuyến công du quan trọng ra nước ngoài, trước là Ấn Độ, sau đó là Miến Điện. Tôi là một trong những người may mắn được tháp tùng.

Lần đầu tiên trong đời tôi được bảo vệ Bác đi công tác nước ngoài chính là chuyến Bác đi thăm Ấn Độ. Đội bảo vệ tất cả có 7 người. Hôm đó còn có anh Vũ Kỳ đi nữa. Khi lên máy bay, do mùa rét nên Bác mang giày vải cho ấm chân. Nhân lúc đó, anh Vũ Kỳ bàn với tôi mang đôi dép cao su của Bác giấu đi. Hồi đó, chúng tôi chỉ nghĩ đơn giản: Sao Bác lại mang đôi dép cao su đi ra với thế giới, phải có giày lễ tân sang trọng mới được. Thế nhưng, khi máy bay gần đến Niu Đêli, Bác hỏi dép của Bác đâu. Do muốn đặt Bác trước tình thế chuyện đã rồi (phải mang giày) nên anh Vũ Kỳ thưa với Bác là dép đang để dưới bụng máy bay. Ai ngờ, Bác không chịu. Bác bảo : “Các chú làm vậy là không được”. Khi máy bay vừa đáp xuống Bác bảo lấy đôi dép cao su cho bằng được mới thôi.

Khi viếng mộ Gandi, theo quy định chung, khách



vào thăm phải để giày dép ở bên ngoài. Tuy nhiên, đối với Bác, người lễ tân dạn cứ mang dép vào, song Bác không chịu. Lúc Bác cởi dép ra, một tình huống náo loạn ngoài dự kiến xảy ra. Cánh nhà báo chen lấn nhau để quay phim, chụp ảnh cho bằng được đôi dép của Người. Rồi nhân dân Ấn Độ nữa, họ chen nhau đưa tay lên sờ đôi dép như thể chớp lấy thứ thuốc “trường sinh bất lão!”. Tôi và anh em bảo vệ phải vất vả lắm mới “bảo vệ” được đôi dép của Bác.

Cũng lần đó, vợ chồng Bộ trưởng Bộ Giáo dục Ấn Độ được Bác đồng ý tiếp, họ rất xúc động. Nhìn Bác đi đôi dép cao su, hai vợ chồng nghẹn ngào: “Nghe tiếng đã lâu, hôm nay mới thấy tận mắt, đúng là Chủ tịch Hồ Chí Minh giản dị, thân thương quá!”.

(Theo lời kể
của Thiếu tướng PHAN VĂN XOÀN)

GIỮ CÁI PHÚC CỦA DÂN

Bác coi người cán bộ là đây tớ của dân, dân có phúc khi gặp người cán bộ biết lo cho dân. Còn cán bộ mà tha hóa về đạo đức thì đó là cái họa cho dân.

Bác Hồ là một tấm gương sáng về thực hành tiết kiệm. Với Bác tiết kiệm không có nghĩa là kiệt sĩ. Tiết kiệm phải phù hợp với tình hình thực tế, chi tiêu phải đúng lúc, đúng chỗ, phải đạt được hiệu quả cao!

Trong thời kì hoạt động cách mạng ở Trung Quốc, Bác vẫn thường mặc chiếc áo len vừa cũ kĩ lại vừa bị rách. Bà Tống Khánh Linh khuyên Bác nên đổi chiếc áo khác nhưng Bác từ chối với lí do áo còn tốt. Cảm động quá, bằng bàn tay khéo léo của mình, bà Tống Khánh Linh đã mành lại chiếc áo bị rách cho Bác.

Rõ ràng trong hoàn cảnh đó, tiết kiệm của Bác là đúng chỗ, và hiệu quả cao. Những người phụ vụ khi thấy Bác vẫn mặc chiếc áo bông đã có nhiều miếng vá, ái ngại muốn Bác thay chiếc khác. Bác nói “Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc của dân đấy, đừng bỏ cái phúc ấy đi”. Hội phụ nữ cứu quốc Hà Đông tặng Bác tấm áo lụa, trên

ngực có thêu dòng chữ “Kính dâng Hồ Chủ tịch”.
Bác cất đi không dùng, để tặng cho người có công với
Tổ quốc!

Đến thăm làng Lỗ Khê (Đông Anh - Hà Nội), nơi
có phong trào thi đua sản xuất giỏi, Bác căn dặn đồng
bào: “Làm giỏi nhưng phải tiết kiệm giỏi”. Trong cuộc
sống hàng ngày, chúng ta vẫn thấy hình ảnh Chủ tịch
Hồ Chí Minh với bộ quần áo ka-ki màu sáng, cùng
chiếc mũ cát-két và đôi dép cao su đã đi vào huyền
thoại! Những người phục vụ vẫn thường thấy Bác
mặc chiếc quần đùi cũ và chiếc áo may ô sờn vai...

BÀ TÔI VÀ HŨ GẠO CỤ HỒ

Bà tôi dịu dàng an ủi: “Đáng lẽ ra bà nấu thêm một ít, nhưng đã hai hôm nay hũ gạo cụ Hồ chẳng có vốc nào, hôm nay bà phải bù lại”... Đã bao năm qua, hình ảnh bà ngoại tôi với hũ gạo kháng chiến vẫn in sâu trong tâm trí tôi...

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, âm hưởng của nạn đói kinh hoàng chưa đi qua. Mồ côi mẹ, tôi ở với bà ngoại. Cuộc sống hai bà cháu dựa vào mấy sào vườn cây ăn quả, một đám đất khô mỗi năm hai mùa trồng sắn.

Giặc Pháp trở lại gây hấn ở Nam Bộ, thanh niên nô nức tòng quân. Lúc đó, cả nước còn thiếu ăn, lương thực hoàn toàn trông vào nền kinh tế nông nghiệp èo uột. Bác Hồ phát động phong trào “Hũ gạo kháng chiến” để nuôi quân.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, bà ngoại tôi lấy ra một cái hũ to bằng quả dừa để vào bếp, bà gọi đó là hũ gạo cụ Hồ. Đều đặn, trước khi mang gạo đi vo, bà tôi đưa tay vào rá vốc một vốc bỏ vào hũ. Đến cuối tuần, một cán bộ phụ nữ xã đến thu, bà tôi trân trọng bê hũ đóng góp ủng hộ kháng chiến.



Năm ấy quê tôi đói kém. Gạo không còn một hạt, đã hai ngày bà cháu tôi phải ăn sắn trừ cơm. Dì tôi xót ruột, từ chợ Thông gửi về cho bà cháu năm lon gạo. Tôi mừng rỡ chắc mẩm tối nay được bữa cơm no. Đến bữa, tôi xịu mặt vì thất vọng, nhìn vào nồi cơm vơi mà khóc ròng, giận bà ra mặt.

Bà tôi dịu dàng an ủi: “Đáng lẽ ra bà phải nấu thêm một ít, nhưng cháu biết không, đã hai hôm nay hũ gạo cụ Hồ chẳng có vốc nào. Hôm nay bà phải bù lại, cháu chịu khó ăn ít cơm một tí, gắng ăn sắn thêm vào, ngày mai chị V. đến thu lấy cái chi mà ủng hộ”.

Tôi nghe.... mà trong bụng còn âm ức, nhưng thầm cảm phục bà. Hơn nữa, tôi là một đoàn viên thanh niên cứu quốc, chính tôi là người đã tích cực vận động bà hưởng ứng phong trào hũ gạo kia mà.

Giặc Pháp ngày càng hung hăng, trắng trợn phá hoại hiệp định đình chiến, thanh niên lớp lớp lên đường, theo nhịp bước các khúc quân hành “Xếp bút nghiên”, “Lên đường” hừng hực khí thế giết giặc cứu nước.

Tôi không sao quên được buổi chiều hôm đó, chân bước liêu xiêu, bà ngoại tiễn chân tôi đến bên đò Làng Hạ. Năm ấy, ngoại tôi đã bảy mươi lăm tuổi. Tôi đi kháng chiến, bà ở lại còm cõi một mình. Bà nắm tay tôi nói trong nghẹn ngào: “Con đi đi, gắng theo cụ Hồ, đi cho đến nơi đến chốn”. Tôi không nói nên lời, bước đi không dám quay đầu lại.



Đã bao năm qua, hình ảnh bà ngoại tôi với hũ gạo kháng chiến cùng những lời dặn dò của bà vẫn in sâu trong tâm trí tôi. Nó là một hành trang giúp tôi vững bước vào đời. Trong suốt cả cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc, lời của bà luôn vang vẳng bên tai. Mỗi khi gặp khó khăn, suýt vấp ngã, lời bà như động viên, thúc giục tôi bền chí vững lòng, bước tiếp trên con đường cách mạng đầy chông gai và gian khổ.

Bà ơi! cho đến bây giờ lời của bà cháu vẫn luôn ghi nhớ...

TẤM LÒNG CỦA BÁC VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Ngày 10-3-1946 báo *Cứu quốc* đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn Người viết: “Tôi xin kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng”.

Tiếp sau đó, trong Thư gửi đồng bào miền Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng”.

Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7-11-1946, Người đã đến dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh.

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, mặc



dầu anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm làm “Ngày thương binh” để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ - trừ những ngày kỷ niệm quốc tế - “Ngày thương binh” là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức.

Hưởng ứng và đáp lại tâm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trừ bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương, khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27-7 hàng năm là ngày thương binh liệt sĩ và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947.

Báo *Vệ quốc quân* số 11, ra ngày 27-7-1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thường trực Ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc”. Đầu thư Người viết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp. Cha mẹ, anh em, vợ con, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù? Đó là những chiến sĩ mà nay một số đã thành ra thương binh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đã chịu ốm yếu,



què quặt. Vì vậy Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”.

. Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau, ngày 27-7-1948, trong một lá thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: “Nạn ngoại xâm như trận lụt to đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc, đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con, dân ta. Trong cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào”.

Người xót xa viết: “Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ mất một người con yêu quý. Vợ trẻ trở nên bà goá. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ. Tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh”.

ĐỂ BÁC QUẠT

Năm ấy, Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội. Tin Bác đến nhanh chóng lan ra khắp trại. Anh chị em thương binh ai cũng muốn len vào gần Bác, quên cả nặng phải dùng để đi.

Đang lúc Bác thăm hỏi sức khoẻ thương binh bỗng một đồng chí hồng mắt nhờ một y tá dẫn đến xin đứng bên Bác. Đồng chí Ninh đi với Bác định bước lại đỡ đồng chí ấy, nhưng Bác đã đi tới, giơ hai tay ra đón. Đồng chí thương binh ôm chầm lấy Bác nhen ngào “Bác ơi!”. Bác lặng đi giây lát rồi mới tiếp tục câu chuyện thăm hỏi.

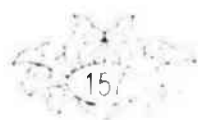
Bác đến từng giường anh chị em thương binh nặng hỏi thăm bệnh tật đã đỡ chưa, mỗi bữa ăn được bao nhiêu bát cơm.

Hôm ấy, trời nóng bức, Bác lấy cái quạt giấy vắn dùng, quạt cho các thương binh. Có người định làm thay, Bác nói:

- Để Bác quạt.

Hôm ấy, lúc ra về Bác không vui.

Và có lẽ vì thế mà khi cơ quan định lắp máy điều hoà nhiệt độ nơi Bác ở, Bác bảo đem ra cho các đồng chí thương binh.



CHÚ LÀM NHU THẾ LÀ KHÔNG ĐƯỢC!

Vào khoảng năm 1947, bác sĩ Chánh được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Bác Hồ. Lần đầu tiên đến gặp Bác, bác sĩ thấy Bác đang nằm trên võng ở cửa đình Hồng Thái. Thấy bác sĩ đến, Bác ngồi dậy hỏi:

- Chú đi đâu đấy?

- Thưa Bác, cháu là bác sĩ được phân công sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu. Chú xuống văn phòng, chỗ chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú ở dưới đó...

Ngày kháng chiến ở với Bác, đồng chí Chánh thấy Bác ít bị ốm đau. Lần Bác bị sốt rét, Bác mời bác sĩ Chánh lên thăm bệnh cho Bác. Khi thấy Bác bị sốt cao, bác sĩ đang tính xem nên dùng thuốc gì thì Bác đã bảo:

- Bác “ra lệnh” cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt.

Bác sĩ Chánh lo quá. Bác sốt cao như thế chữa hai ngày thì khỏi hẳn làm sao được. Sau khi bác sĩ tiêm cho Bác, cơn sốt hạ dần... Bác cười nói:



- Đấy, chú xem, Bác “ra lệnh” chữa hai ngày phải khỏi thế mà đúng như thế đấy!

Một lần, nghe tin vợ bác sĩ đến công tác ở vùng gần đấy, Bác cử bác sĩ đi công tác đến vùng vợ bác sĩ đang làm việc, có ý cho 2 vợ chồng gặp nhau. Vì thời gian gấp, xong công việc bác sĩ về ngay, không ghé vào thăm vợ.

Khi về tới cơ quan, bác sĩ Chánh gặp Bác, chưa kịp báo cáo công việc thì Bác đã hỏi ngay:

- Thím ấy có khoẻ không?

Khi biết bác sĩ Chánh không gặp được vợ, Bác tỏ ý không vui, Người nói:

“Bác cử chú đi công tác là để cho cô chú gặp nhau. Đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy, chú làm như thế là không được!”.

ĂN NO RỒI HÃY ĐẾN LÀM VIỆC

Anh em, bạn bè, họ hàng lâu ngày gặp nhau, cùng uống một chén rượu, ăn với nhau một bữa cơm cũng là việc thường tình. Cái chính là ở tấm lòng trung thực, tình nghĩa, kính trọng, yêu thương nhau chứ không nên “khách một khứa mười” tranh thủ chi tiêu “tiền chùa” xả láng. Khách không nên vì cương vị “gợi ý” khéo để chủ nhà “nghênh tiếp”.

Anh em ở gần Bác cho biết, dù trong kháng chiến ở Việt Bắc, hay khi đã về Hà Nội, kể cả trong những năm chống Mỹ, cứu nước, hễ đi công tác xa, gần, nhất định Bác “bắt” mang cơm đi theo. Khi cơm nắm, độn cả ngô, mì. Khi là bánh mì với thức ăn nguội. Chỉ có canh là cho vào phích để đến bữa, Bác dùng cho nóng.

Nhớ lần về thăm tỉnh Thái Bình, Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm. Bác nói: “Đi thăm tỉnh lỵ còn ăn uống nổi gì”. Nói xong, Bác lại thương cán bộ vì đã có cơm sẵn. Bác gọi đồng chí cảnh vệ đưa cơm nắm thức ăn mặn của Bác đến và bảo:

- Mời đồng chí bí thư và chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và bác sĩ sang mâm kia ăn cơm với cán bộ tỉnh.



Thường là đi công tác, đến bữa, Bác cho dừng xe, chọn nơi vắng, mát, sạch, Bác, cháu mang cơm ra ăn. Làm việc xong, Bác chọn giờ ra về để kịp ăn cơm “Ở nhà”. Nếu không, lại có cơm nấu bữa thứ hai mang theo. Chỉ khi nào đi đâu công tác ở đâu lâu Bác mới chịu “ăn” cơm ở địa phương. Bao giờ Bác cũng dặn “chủ nhà”:

- Đoàn Bác đi có từng này người. Nếu được, chỉ ăn từng này, từng này...

Dù không nghe lời Bác, chủ nhà dọn “cỗ” ra, Bác cũng có cách riêng của Bác. Bác nói với anh em:

- Bác cháu ta chỉ ăn hết món này, món này thôi. Còn món này để nguyên.

Nhà chủ thiết tha mời Bác dùng thử món “cây nhà lá vườn”, Bác cũng chỉ gắp vào bát anh em và bát mình mỗi người một miếng rồi lại xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, kiên quyết để ra ngoài mâm, người ngoài nhìn vào thấy đĩa thức ăn vẫn như nguyên vẹn. Bác nói với cán bộ:

- Người ta dọn ra một bữa sang, Bác cháu mình có khi cũng chẳng ăn đâu hoặc ăn chẳng hết. Nhưng đi rồi để lại cái tiếng: đây, Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều động người này, người nọ từ giao tế sang, mất thời gian. Thế là, tự mình, Bác lại bao che cho cái chuyện xôi, thịt... Cứ ăn no rồi đến làm việc.

CHÚ NGÃ CÓ ĐAU KHÔNG?

Vào đầu năm 1954, tiết trời đã sang xuân, nhưng ở Việt Bắc vẫn còn rét. Gió bắc thổi mạnh, mưa phùn lâm thâm gây nên cái lạnh buốt, Bác vẫn làm việc rất khuya. Bác khoác chiếc áo bông đã cũ, miệng ngâm điệu thuốc lá thỉnh thoảng lại hồng lên, tiếng máy chữ lách tách, lách tách đều đều...

Trời lạnh, nhưng được đứng gác bên Bác, tôi thấy lòng mình như được sưởi ấm lên. Tôi nhẹ bước chân đi vòng quanh lán. Một lần vừa đi, vừa nghĩ, tôi bị thụt chân xuống một cái hố tránh máy bay. Tôi đang tìm cách để lên khỏi hố, chợt nghe có tiếng bước chân đi về phía mình. Có tiếng hỏi:

- Chú nào ngã đấy?

Chưa kịp nhận ra ai, thì tôi đã thấy hai tay Bác luồn vào hai nách, chòm râu của Bác chạm vào má tôi. Tôi cố trấn tĩnh lại để nói một lời thì giật mình khi thấy Bác không khoác áo bông, Bác đi tất, một chân có guốc, một chân không, nước mắt tôi trào ra. Vừa kéo, Bác vừa hỏi:

- Chú ngã có đau không?

Bác sờ khắp người tôi, nắn chân, nắn tay tôi. Rồi Bác nói:



- Chú ngã thế đau lắm. Chú cứ ngồi xuống đây bóp chân cho đỡ đau. Ngồi xuống! Ngồi xuống!

Tôi bàng hoàng cả người, không tin ở tai mình nữa. Có thật là Bác nói như vậy không! Bác ơi! Bác thương chúng cháu quá!

Tôi trả lời Bác:

- Thưa Bác, cháu không việc gì ạ.

Rồi tôi cố gắng bước đi để Bác yên lòng.

Bác cười hiền hậu và căn dặn: “Bất cứ làm việc gì chú cũng phải cẩn thận”. Rồi Bác quay vào.

Tôi đứng nhìn theo Bác cho đến lúc lại nghe tiếng máy chữ của Bác kêu lên lách tách, đều đều trên nhà sàn giữa đêm Việt Bắc.



NUỐC NÓNG, NUỐC NGUỘI

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ trung đoàn thường hay quát mắng, đôi khi còn bợp tai chiến sĩ. Đồng chí này đã từng là giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng Tháng Tám.

Được tin nhân dân “dư luận” về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp khu ATK, dù có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngo, “đồng chí cán bộ Trung đoàn” vã cả mồ hôi, người như bốc lửa.

Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đã đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.



Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hoà nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa...

CHÚ SANG XÔNG NHÀ CHO BÁC

Vào các dịp lễ tết, vẫn có một số anh chị em “ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân” ở lại trực cơ quan.

Mồng một tết âm lịch (năm 1956), nhường anh em khác về quê, tôi ở lại bảo vệ cơ quan.

Khoảng 9 giờ sáng, khi mọi người đã rộn ràng đi chúc tết, thì Bác tới.

Thấy nhà vắng lặng, chỉ có mỗi mình tôi ngồi ở bàn, Bác mừng tuổi tôi một chiếc bánh chưng, một gói kẹo, chúc tôi nhân dịp năm mới, rồi Bác hỏi:

- Mồng một tết chú khai bút cái gì đó?

- Thưa Bác, cháu đang viết báo cáo tổng kết công tác năm 1955 của đội ạ.

Bác khen:

- Các chú thật cần cù, chịu khó, quanh năm vất vả. Những ngày mưa dầm gió bắc, Bác ngủ trên nhà, còn các chú phải thức suốt đêm ở dưới vườn. Tết còn phải làm việc.

Bác nói tiếp:

- Chú viết báo cáo ngắn thôi. Kết luận là: toàn đội hết lòng bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ



được an toàn. Không nên nói: bảo vệ Hồ Chủ tịch; vì trong Trung ương Đảng và Chính phủ là có đủ mọi người rồi.

Bác nắm tay tôi:

- Chú sang xông nhà cho Bác đi.

Bác phân công tôi rửa ấm chén, còn Bác thì lau bàn ghế và cắm hoa để đón các đồng chí trong Bộ Chính trị sang chúc tết.

Tết năm ấy, tôi lại là người vui nhất.

BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ NGƯỜI DÂN TỘC

Bác của chúng ta yêu quý mọi chiến sĩ. Đối với các chiến sĩ gái, chiến sĩ người dân tộc, Bác còn chăm sóc hơn vì đây là những người làm cách mạng khó khăn hơn chiến sĩ trai, chiến sĩ người Kinh nhiều.

Anh hùng La Văn Cầu, dân tộc Tày mãi mãi không quên bữa cơm của Bác “đãi” với rau, thịt gà... những “sản phẩm” do chính Bác nuôi, trồng. Bác hỏi thăm mẹ Cầu, gửi quà cho mẹ, dặn cán bộ tạo mọi điều kiện để Cầu về thăm mẹ, giúp đỡ gia đình.

Nhiều chiến sĩ người dân tộc đã lấy họ Hồ cho mình như Hồ Vai, Hồ Can Lịch, Hồ Văn Bột...

Mùa thu năm 1964, chị Choáng Kring Thêm - chiến sĩ người dân tộc Cà Tu, tham gia đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được ra miền Bắc, gặp Bác Hồ. Chị Thêm kể:

“Đoàn chúng tôi vừa bước xuống xe thì đã thấy Bác đứng chờ ngay ngoài sân. Bác ôm hôn thăm thiết các thành viên trong đoàn. Chúng tôi theo Bác



đến dãy bàn tiếp khách kê ngay ngoài vườn đầy hoa và nắng. Thấy tôi mặc bộ quần áo dân tộc, Bác nói:

- Cháu đúng là con gái dân tộc Cà Tu giữ được tính chất của dân tộc mình.

Chị Ngân; chị Cao gặp Bác, mừng quá khóc lên. Bác dịu dàng bảo:

- Các cháu gái đừng khóc. Gặp Bác phải vui chứ. Hai cháu hãy kể cho Bác nghe bà con ta ở tiền tuyến đánh Mỹ như thế nào?

Tôi thưa:

- Thưa Bác, cháu thương, cháu nhớ Bác. Tất cả đồng bào dân tộc miền Nam đều thương nhớ Bác.

Sau đó tôi kể Bác nghe một số chuyện chiến đấu của mẹ Giôn, anh Bên, em Thơ...

Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai, Kinh, Cà Tu, Cà Tang và đồng bào các dân tộc khác đều sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi.

Tôi hiểu đó là Bác dành tình thương mênh mông của Bác cho tất cả chúng ta.

NHU NGƯỜI CHA HIỀN...

Tôi nhớ mãi mùa hè năm ấy, cách đây vừa tròn 50 năm, vào một ngày tháng 6-1957, Bác Hồ về thăm sư đoàn 325 chúng tôi, lúc ấy đang đóng quân ở Đồng Hới, Quảng Bình. Bốn giờ chiều, tin Bác đến, lòng chúng tôi rạo rức nôn nao một niềm vui khôn tả...

Chiếc xe con màu trắng đưa Bác đến. Hàng ngũ bộ đội nhón nháo, ai cũng muốn nhoài người ra để được gần Bác hơn, được nhìn Bác rõ hơn. Đến gần bộ đội, Bác xuống xe, giơ mũ vẫy chào. Bác mặc bộ kaki màu sáng quen thuộc, chân đi đôi dép lốp. Tiếng hô “Hò Chủ tịch muôn năm! Hò Chủ tịch muôn năm!” muốn vỡ tung lòng ngực. Bác đáp lại: “Các cháu về đi, tối nay Bác cháu ta họp mặt”.

Chúng tôi giải tán về doanh trại, bồn chồn đứng ngồi không yên, chỉ chờ tiếng còi tập họp để ra sân gặp Bác. Từ trong nhà, Bác ung dung đi ra, với bộ đồ nâu giản dị, một tay xách chiếc chiếu đơn gấp lại ở giữa, một tay cầm chiếc quạt giấy, thông thả trải chiếc chiếu lên thêm rồi ngồi xuống.

Tất cả chúng tôi, ai ai cũng muốn ngâm một bài



thơ, hát một bài để nói lên niềm kính yêu vô hạn đối với Bác.

Cứ sau một tiết mục, Bác lại lấy ra từ túi vải của Bác một hoặc hai cái kẹo; ai ngâm thơ hay hát thì Bác cho hai cái, ai đọc thơ thì Bác cho một cái... Cứ như thế, Bác cháu quây quần suốt hai tiếng đồng hồ, giữa lãnh tụ và chiến sĩ không còn khoảng cách mà như hoà làm một, khác nào cha với con trong niềm thương yêu dạt dào tình cảm.

Thời gian trôi đi nhanh quá. Bác đứng dậy nhìn đoàn quân, giọng ôn tồn như lời cha hiền dặn con: “Các cháu ngâm thơ và hát rất hay, Bác còn muốn nghe mãi.... Nhưng trời đã khuya, mai các cháu còn phải học tập và công tác, Bác cũng phải làm việc. Trước khi ra về Bác đề nghị một việc: để kỷ niệm ngày Bác cháu mình gặp mặt, mỗi người hứa trồng cho Bác hai cây phi lao. Các cháu có làm được không?”.

“Được ạ! Được ạ! Hồ Chủ tịch muôn năm !”.

Theo lời Bác, kể từ ngày ấy khắp sư đoàn rộ lên một phong trào trồng cây phi lao phủ xanh bờ biển. Mỗi chúng tôi không chỉ trồng hai cây mà thi đua trồng thật nhiều, có chiến sĩ trồng hàng ngàn cây dọc suốt bờ biển Quảng Bình.

Mười tám năm sau...

Năm 1975, ngày thống nhất đất nước, trên đường về Nam, ngang qua Quảng Bình, tôi chú ý

quan sát vùng đất mà bộ đội, trong đó có tôi, trồng phi lao ngày trước. Ôi! Không ngờ ngay trên tuyến lửa này, mặc cho bom cày đạn xối, suốt mười mấy năm chống Mỹ, những cây phi lao bé bỏng ngày xưa đã thành rừng dày đặc, xanh um, chạy dài tít tắp.

Ôi! Bác của chúng ta vĩ đại mà gần gũi biết bao! Màu xanh Bác để lại vẫn muôn đời còn đó.

THỜI GIAN QUÝ BÁU LẮM

Sinh thời, Bác Hồ của chúng ta yêu cái gì nhất, ghét cái gì nhất? Kể cũng hơi khó trả lời cho thật chính xác, bởi ở ta không có thói quen “tự bạch” và kín đáo, ý nhị vốn là một đặc điểm của lối ứng xử phương Đông.

Tuy nhiên, theo dõi qua tác phẩm, hoạt động và sinh hoạt đời thường, điều ta có thể thấy rõ cái mà Người ghét nhất, “ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm” là các thói quan liêu, tham nhũng, xa hoa, lãng phí tiền bạc và thời gian của nhân dân.

Ở một mức độ khác, thấp hơn, những người có điều kiện tiếp xúc và làm việc với Bác Hồ, điều thấy rõ nhất là Bác rất khó chịu khi thấy cán bộ làm việc không đúng giờ.

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khoá V Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm”.

Trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí cấp



tướng đến làm việc với Bác sai hẹn mất 15 phút, tất nhiên là có lý do: mưa to, suối lũ, ngựa không qua được. Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai đi bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan, không chuẩn bị đầy đủ các phương án, nên chú đã không giành được chủ động.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp. Bác hỏi:

- Chú đến chậm mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy thường không bao giờ để bất cứ ai phải đợi mình.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chính huấn của anh chị em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Tin vui đến làm máu nức cả lớp học, mọi người hồi hộp chờ đợi.

Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kéo tới, rồi một cơn mưa dòn dập, xối xả, tối đất, tối trời, hai ba tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuyt xoa, tiếc rẻ: mưa thế này, Bác đến sao được nữa, trời hại quá.

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì từ ngoài hiên lớp học có tiếng r. rào,

rồi bật lên thành tiếng reo át cả tiếng mưa ngàn, suối lũ:

- Bác đến rồi, anh em ơi! Bác đến rồi!

Trong chiếc áo mưa ướt sũng nước, quần xắn đến quá đầu gối, đầu đội nón, Bác hiện ra giữa niềm ngạc nhiên, hân hoan và sung sướng của tất cả mọi người.

Về sau, anh em được biết: giữa lúc Bác chuẩn bị đến thăm lớp thì trời đổ mưa to. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị Bác cho báo hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác...

Nhưng Bác không đồng ý: “Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì biết đến khi nào? Thà chỉ một mình Bác và một vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cho cả lớp học phải chờ uống công!”.

Ba năm sau, giữa Thủ đô Hà Nội đang vào xuân, câu chuyện có thêm một đoạn mới. Vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc, hàng trăm đại biểu các tầng lớp nhân dân thủ đô tập trung tại Ủy ban Hành chính thành phố để lên chúc tết Bác Hồ. Sắp đến giờ lên đường trời bỗng đổ mưa như trút. Giữa lúc mọi người còn đang lúng túng thu xếp phương tiện cho đoàn đi để Bác khỏi phải chờ lâu thì bỗng xịch, một chiếc xe đậu trước cửa. Bác Hồ từ trên xe bước xuống, cầm ô đi vào, lần lượt bắt tay, chúc tết mỗi người trong nỗi bất ngờ rung rung cảm động của các đại biểu.

Thì ra, thấy trời mưa to, thông cảm với khó khăn

của ban tổ chức và không muốn các đại biểu vì mình mà vất vả, Bác chủ động, tự thân đến tại chỗ chúc tết các đại biểu trước. Thật đúng là mối hằng tâm của một lãnh tụ suốt đời quên mình, chỉ nghĩ đến nhân dân, cho đến tận phút lâm chung, vẫn không quên dặn lại: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân”.

SONG THÀNH

(theo lời kể của đồng chí HUY VÂN)

BÁC DẪ DẠY TÔI YÊU THUƠNG CON TRẺ

Vào cuối tháng tư năm 1964, Đại hội Liên hoan Phụ nữ “5 tốt” toàn miền Bắc họp tại Thủ đô. Tất cả đại biểu về dự phần lớn là rất trẻ, nhiều cô còn trẻ hơn con dâu út của tôi, duy chỉ tôi là đầu đã bạc.

Hội trường Ba Đình bữa đó bỗng náo nhiệt hẳn lên khi nghe tin Bác đến.

Bác đến vào giữa lúc họp. Thật quá bất ngờ. Tiếng hô “Bác Hồ muôn năm” vang lên bắt đầu từ những hàng ghế trên cùng, phút chốc loan đi khắp cả phòng họp rộng lớn này. Tôi mừng vui và cảm động đến chảy nước mắt. Nhất là khi Bác lên bàn nói chuyện thân mật, Bác lại nhắc đến tên tôi. Tôi run lên, thú thật tôi không còn tin ở tai mình nữa. Tôi cứ tưởng mình đang nằm mơ! Bên cạnh tôi, cháu Trương Thanh Trúc, diễn viên đoàn văn công quân đội ghé sát vào tai tôi nói khẽ : “Mẹ Hoan, Bác nhắc đến tên mẹ!”. Lúc đó tôi mới tin là không phải trong mơ, mà là sự thật. Trong đời tôi, đây là một vinh hạnh quá lớn, một điều mà chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến. Tôi là một người phụ nữ bình thường ở một khu phố nhỏ,



một người thợ thủ công già, thế mà Bác lại quan tâm đến việc làm của tôi!

Thì ra này giờ tôi mãi ngắm Bác... Giờ đây, tiếng Người vẫn bên tai. Mãi mãi trong đời tôi ghi tạc lời dạy của Người:

“Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân, tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc”.

Rồi Bác giải thích điều thứ 5 trong phong trào “5 tốt” là vấn đề xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái, Bác nói: “Gia đình có nghĩa cũ và nghĩa mới, nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Rộng ra nữa là đồng bào cả nước đều là anh em trong một đại gia đình. Ta có câu hát:

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước

phải thương nhau cùng

Rộng hơn nữa chúng ta có đại gia đình xã hội chủ nghĩa:

Lò là thân thích ruột rà

Công nông thế giới đều là anh em.

Đã là đại gia đình, thì sự săn sóc dạy dỗ cũng không chỉ nhằm làm cho con cháu mình khỏe và ngoan. Mà phải cố gắng giúp đỡ cho tất cả các cháu đều ngoan và khỏe. Về việc này chúng ta có những gương mẫu như cụ Lê Thị Hoan (Bác nhắc



đến tên tôi). Cụ Hoan đã có công giáo dục mấy chục cháu xấu trở thành những cháu tốt. Nếu tất cả chị em phụ nữ ta đều cố gắng làm được như cụ Hoan thì chắc rằng con cháu của chúng ta đều sẽ ngoan và tốt”.

Hội trường hướng về phía tôi vỗ tay âm vang. Lúc này tôi lúng túng quá, chẳng biết làm gì. Tôi cúi mặt xuống, không dám ngẩng lên. Bác lại còn dặn các cấp Đảng bộ, chính quyền cần thiết thực giúp đỡ phong trào 5 tốt không ngừng tiến lên, để phụ nữ được đóng góp nhiều cho cuộc chống Mỹ cứu nước.

Sau cùng với giọng nói đầm ấm, Bác vui vẻ hỏi:

- Già như cụ Hoan, sao cụ Hoan làm được? Tại sao các cô chưa làm được? Thế các cô có làm không?

Mọi người đều đáp:

- Có ạ?

Bác lại hỏi:

- Bao giờ làm?

- Dạ, họp xong về làm ngay.

- Làm được bao nhiêu?

- Thưa Bác, làm khắp nơi ạ!

Tôi liếc mắt nhìn Bác, thấy Bác gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

Thế rồi, Bác bước xuống bục. Các cô trẻ chạy tràn ra cả lối đi để đón Bác. Bỗng chị Hà Quế đi đến chỗ tôi ngồi, chị gọi:

- Cụ Hoan ơi, Cụ Hoan lên gặp Bác.

Lúc đó tôi bàng hoàng cả người. Vừa mừng vui, vừa lo lắng. Tôi cố nhấc bước lên nhưng chân tay cứ run rẩy vì quá mừng. Tôi chưa đi được mấy bước, cũng vừa Bác đến. Bác cầm tay tôi. Luýnh quính tôi chẳng biết nói gì, thưa gì.

Nhưng tôi toát mồ hôi, ác một nỗi các anh quay phim lại chĩa những ngọn đèn sáng rực vào phía tôi.

Như biết tôi đang lung túng, Bác chỉ vào chiếc ghế:

- Cụ ngồi xuống đây.

Tôi mạnh dạn ngồi bên cạnh Bác. Bác ân cần thăm hỏi gia đình tôi.

- Cụ ông có khoẻ không?

- Thưa có ạ!

- Cụ dạy bao nhiêu cháu, các cháu hiện có ngoan không?

Tôi rất kinh ngạc, thề ra mọi việc làm của tôi và của các cháu Bác đều biết. Tôi lần lượt thưa cùng Bác số cháu nơi tôi đỡ đầu có 30 cháu. Đó là những cháu chưa ngoan. Các cháu mải học, ham chơi bời, trèo cây, đánh nhau, có cháu ăn cắp làm mất trật tự trị an đường phố. Mẹ cha thì buồn phiền, nhà trường lo lắng. Tôi cũng thưa với Bác những khó khăn bước đầu trong việc tập hợp các cháu lại, tổ chức cho các cháu vui chơi, lao động và học tập. Và đến nay tôi đã có một đóng góp nhỏ đã là giáo dục được 180 cháu trở thành những đội viên thiếu niên tốt, những cháu

ngoan của Bác. Có 8 cháu được chọn đến Phủ Chủ tịch liên hoan cùng thiếu nhi Thủ đô, hè năm 1962, nhiều cháu đã được đeo huy hiệu Đoàn.

Bác lại hỏi thêm.

- Các cháu đối với cụ thế nào?

- Rất thương ạ! Chúng đều gọi bằng “bà nội”. Và hôm nay các cháu đều cố gắng thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”.

Bác nhìn sang phía chị Nguyễn Thị Thập và các đại biểu rồi Bác hỏi tiếp:

- Đảng uỷ, chính quyền, đoàn thể có giúp gì cụ không?

- Dạ có ạ!

- Cụ còn nguyện vọng gì nữa không?

- Thưa Bác, được gặp Bác, biết Bác khoẻ, là điều sung sướng nhất, và ước mong cho miền Nam giải phóng để chị em phụ nữ và đồng bào miền Nam được đón Bác, đó là nguyện vọng duy nhất của tôi, cùng là nguyện vọng của mọi người ạ.

Bác quay sang các đại biểu trẻ, vui cười nói:

- Muốn Bác mạnh khoẻ, muốn miền Nam giải phóng, thì phải ra sức thi đua.

Thế là tất cả chúng tôi đều hô to: “Bác Hồ muôn năm?” và cứ vây lấy Người, không muốn rời Người nửa bước.

Hôm ấy về nhà, tôi đem chuyện gặp Bác kể cho các cháu nghe, thuật lại lời dặn dò của Người cho chị

em phụ nữ trong khu Hội phụ nữ Đồng Đa. Ai nấy đều vui mừng, nhất là các cháu chưa ngoan phải suy nghĩ nhiều. Tôi cũng lại nói cho mọi người ở khu phố tôi nghe. Lời kêu gọi thi đua của Bác đã được đăng lại trên báo Đảng ngay ngày hôm sau “Trong lúc miền Nam chúng ta đang ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới thì phụ nữ ở phía bên kia sông Bến Hải đang cùng toàn thể đồng bào miền Nam anh dũng, hy sinh anh dũng chống đế quốc Mỹ cướp nước và bọn Việt gian bán nước. Tôi đề nghị Đại hội hoan hô đồng bào miền Nam anh hùng và chúc đồng bào miền Nam giành nhiều thắng lợi hơn nữa! Chính vì chúng ta đang xây dựng trong hoàn cảnh hoà bình, còn đồng bào miền Nam đang phải ngày đêm chiến đấu nên nhân dân miền Bắc chúng ta cần phải thi đua mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt”. Thế là thành một cao trào thi đua “vì miền Nam” trong các cháu. Các cháu vừa học vừa làm tăng giờ lấy tiền mua sách, xây dựng tủ sách kết nghĩa với các bạn thiếu niên Huế, Sài Gòn, kết nghĩa anh em và góp tiền mua vũ khí ủng hộ đồng bào miền Nam đánh thắng giặc Mỹ. Nhiều cháu đã trở thành những công nhân, cán bộ trong các cơ quan, xí nghiệp. Nhiều cháu đã lên đường giết giặc, như cháu Quách Văn Long cùng anh em bắn rơi máy bay Mỹ được Bác tặng huy hiệu.

Cháu Phạm Văn Phương, Nguyễn Văn Ý lái xe cho bộ đội pháo binh, cháu Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Thao là học sinh giỏi toàn huyện. Nhiều



cháu đi học xa tận các nước đã về làm thợ, làm cán bộ như các cháu Hoàng Đình Nội, Cao Đắc Quý... Các cháu cùng chúng tôi có chút ít thành tích nhỏ như vậy là nhờ công ơn dạy bảo của Bác, của Đảng. Và chính Bác là người dạy cho tôi tình yêu trẻ, cách giáo dục trẻ. Lúc sinh thời, Người là “ông cụ trồng cây giỏi nhất nước”. Và cũng vì yêu cây yêu người, Bác đã từng nói “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người” cho thế hệ mai sau.

Ghi sâu lời Di chúc của Bác “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”, tôi xin hứa trước anh linh Người còn được ngày nào, tôi ra sức làm việc “bằng hai” để cho miền Nam chóng được giải phóng và để Bác vui lòng nơi chín suối.

Những điều này đã được ghi lại từ 1969 - một ngày thu mưa sâu gió thảm lưu luyến tiễn Bác đi xa...

Cụ Lê Thị Hoan vẫn còn sống, năm nay gần 90 tuổi. Tuổi cao, sức yếu, mắt kém, cụ không còn đủ sức dạy bảo các cháu nữa. Nhưng đã có người thay thế cụ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội liên hiệp phụ nữ tiếp tay cùng cụ nhân hạt giống tình thương yêu của Bác gieo trồng khắp cả cánh đồng từ Bắc chí Nam. Cây tình thương yêu con trẻ của Bác Hồ mãi mãi lên xanh nay đã trở thành cây cổ thụ.

Ghi theo lời cụ LÊ THỊ HOAN
Hội Phụ nữ Đồng Đa, Hà Nội



CHIM HỒNG

DANG RỘNG CÁNH BAY XA

Vào Hải Sâm Uy (Liên Xô) Bác về trụ sở Quốc tế cộng sản lấy tên Linốp. Bác học trường bổ túc lãnh tụ của Quốc tế cộng sản 9 tháng. Học xong Bác về làm việc ở Viện nghiên cứu lịch sử phương Đông lấy tên là Linơ (năm 1935). Trong các cuộc họp ở đây, người ta thường hay hát.

Bác đến thăm đoàn ta, Bác bảo:

- Tất cả người ta hát, sao đoàn ta không hát?

Nghe lời Bác, đồng chí Lê Hồng Phong đã sáng tác bài hát “Du kích tiến lên” lời Pháp. Trong suốt hội nghị, các đoàn hát bài “Du kích tiến lên” của chúng ta. Cũng trong hội nghị này, Bác giới thiệu đồng chí Lê Hồng Phong với Quốc tế cộng sản. Quốc tế cộng sản đã bầu đồng chí Lê Hồng Phong vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1938, Bác về Trung Quốc và lấy tên là Hồ Quang. Từ Liên Xô đi Thượng Hải, rồi đến Thiểm Bắc đi Tây An. Từ Tây An đến Diên An, Bác đóng vai người đẩy xe bò, đi bốn ngày đêm ròng rã đến một trạm liên lạc, các đồng chí Trung Quốc đưa Bác về Diên An. Bác ở Diên An



tuần lại đi Tây An. Sau đó đi Quảng Tây. Cùng đi, có đồng chí T.L. (hiện nay chưa biết đồng chí T.L là ai). Ít lâu sau, Bác về Quế Lâm rồi đi Hàm Dương. Từ Quế Lâm, Bác lại đi Tĩnh Tây, rồi trở về Vân Nam (cuối năm 1939). Chưa bắt được liên lạc với Đảng ta, Bác vào bán sách ở hiệu “Hoa Xuân sinh hoạt”. Bán sách ít lâu, Bác vẫn chưa bắt được liên lạc. Bác vào làm quản lý ở một quán ăn. Đồng chí Bí thư thứ nhất tỉnh uỷ Quảng Tây (1963), trước làm chủ quán ăn này, là đầu mối liên lạc giữa Đảng ta và Đảng cộng sản Trung Quốc, đồng chí cho biết:

- Đồng chí Hồ Quang ở đây với tôi vào khoảng 6, 7 ngày có gọi tôi vào và nói rằng: đồng chí có biết tại sao khách hàng đến thưa thớt không? Nếu như thế này, thì không bao giờ ai dám đến liên lạc với chúng ta, vì bọn mật thám nó ngồi ngoài kia, ai đến nó ghi hết. Nhưng, nếu khách hàng vào đông, thì bọn này sẽ không ghi nữa đâu.

Tối hôm đó chi bộ họp, tôi mang nhận xét của đồng chí Hồ Quang ra thảo luận. Toàn chi bộ đều nhất trí với nhận xét đó đồng thời bàn cách sửa chữa nấu ăn ngon hơn, tiếp khách niềm nở hơn. Và quả thật khách hàng lại tấp nập đến ăn. Bọn mật thám ghi chán mỗi tay, mà không phát hiện được, nên không cần thiết ghi nữa.

Đồng chí Trịnh Đông Hải tức Vũ Anh, được Đảng cử đi tìm Bác. Đến đây thấy ông Chín Thầu bung tách cà phê, đã vội ra báo ngay cho đồng chí Hoàng

Văn Thụ biết là Bác đang ở đây. Đồng chí Hoàng Văn Thụ vào ra ám hiệu. Nhận được ám hiệu, Bác ra vườn hoa Thuý Hồ ở Vân Nam gặp các đồng chí Phùng Chí Kiên, Cao Hồng Lãnh, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp, v.v... Sau đó ít lâu, Bác gặp các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đến tìm Bác bàn việc đón Bác về nước.

Bác đi khắp đó đây để tìm con đường cứu nước cứu dân. Bác là cánh chim hồng đang rộng cánh bay xa nay quay về tổ.

CHÚC TẾT BÁC, NGÂM THƠ BÁC

Buổi sáng đầu giờ làm việc, một ngày giáp Tết năm Ất Tỵ (1965), tôi được lệnh theo xe thu thanh của đài Tiếng nói Việt Nam và phủ Chủ tịch công tác. Hôm ấy, trời không rét lắm, nhưng sao người tôi cứ run lên, trống ngực đánh thình thình, mặc dầu tôi đã mặc chiếc áo “vét” dày rất ấm.

Đã sáu giờ. Điện trong vườn phủ Chủ tịch cũng vừa tắt. Những hàng nhãn thẳng tắp, những cây tùng và những cành thiên tuế dọc theo lối sỏi, những chậu hồng trắng bên thềm nhà đã khoác một màu xanh mới! Chúng tôi nhanh chân lần theo bậc thềm đến chờ ở nhà khách.

Trong đoàn, các đồng chí cử tôi mang hoa mừng tuổi Hồ Chủ tịch. Tôi vừa mừng vừa lo. Đời tôi có bao giờ được diễm phúc lớn lao như thế này? Đồng chí ở văn phòng Bác đứng trước. Tôi cùng các đồng chí khác đứng thành hàng ở bên trong. Tôi đã sắp sẵn những lời chúc Bác, nhắm đi nhắm lại như thuở nhỏ còn đi học vỡ lòng. Các đồng chí dặn tôi cứ bình tĩnh. Kìa, Bác đã đến. Chúng tôi chạy ủa ra đón Bác. Bác khỏe mạnh, vẻ mặt hồng hào, quắc thước trong bộ kaki quen thuộc. Chân Bác bước thoăn thoắt từ thềm

đi lên, với đôi dép lốp giản dị. Tôi đang vội vã sửa lại nếp áo và bó hoa để dâng lên chúc Bác năm mới thì Bác đã đến gần chúng tôi.

Tôi chưa kịp nói: “Thưa Bác” thì Bác đã đưa tay lên rồi:

- Năm mới, Bác mừng các cháu khỏe!

Tôi sững sờ líu cả giọng:

- Thưa Bác nhân dịp năm mới, chúng cháu ở Đài Tiếng nói Việt Nam lên mừng Bác mạnh khỏe, sống lâu muôn tuổi.

Bác nhìn những bông hoa mà tôi dâng lên Bác. Bác lại hỏi:

- Lại tặng hoa à?

Bác nhận lấy hoa, và ngay lúc đó Bác trao lại cho tôi, Bác nói:

- Bác gửi tặng lại cô chú ở Đài về cảm lộ cho vui mấy ngày Tết.

Trước đó tôi cũng đã nghe được nhiều chuyện về Bác, biết Bác không ưa nghi thức. Nhưng tôi thật không ngờ Bác thật giản dị đến như thế.

Tôi đã trấn tĩnh lại và bạo dạn hơn. Bác như một người cha hiền từ và đôn hậu quá!

Sau đó Bác vào phòng. Bác bảo chúng tôi ngồi, chúng tôi còn chân chừ chưa biết ngồi đâu. Bác chỉ ghế cho từng người ngồi xuống quanh Bác không phân biệt ngôi thứ giám đốc, nhân viên gì cả. Bác hỏi

chúng tôi về công việc làm ăn, học tập, những tiến bộ, khó khăn trong công tác. Đồng chí cán bộ phụ trách báo cáo với Bác từng việc và không dám kéo dài thì giờ của Bác, đồng chí xin phép Bác cho được thu lời chúc mừng năm mới của Bác để phát lên đài trong đêm giao thừa cho đồng bào miền Nam, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài nghe. Bác gật đầu:

- Các chú đã chuẩn bị xong chưa?

- Thưa Bác xong rồi ạ!

Thế là đồng chí thư ký của Bác trình Bác tấm thiệp màu hồng có in hình quốc huy hai bông lúa trên bánh xe và ngôi sao vàng rất đẹp, dưới là lời chúc Tết của Bác. Bác mở túi áo lấy đôi kính lão.

Chúng tôi nín thở nghe tiếng Bác chậm rãi, đồng dục trước máy ghi âm.

“Đồng bào thân mến!

Nhân dịp năm mới, tôi gửi lời chúc mừng thân ái nhất đến toàn thể đồng bào miền Bắc và miền Nam, toàn thể chiến sĩ và cán bộ, đến các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng, đến kiều bào ta ở nước ngoài.

Tôi thay mặt đồng bào ta gửi lời chúc mừng tốt lành đến nhân dân các nước anh em trong phe Xã hội Chủ nghĩa, nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt là các bạn Á Phi, Mỹ La tinh.

Sau đây có vài vần thơ nôôm na chúc đồng bào năm mới.



Bác dừng lại một lúc hỏi chúng tôi:

Bác đọc như thế nghe có rõ, có được không?

- Thưa Bác rất tốt, rất rõ ạ.

Chúng tôi rất mừng tiếng Bác khỏe, tròn và rất ấm. Bác lấy giọng, đọc tiếp những câu thơ sau:

*Chào mừng Ất Ty xuân năm mới,
Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới.
Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi,
Đấu tranh anh dũng, cả nước một lòng.
Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi,
Hòa bình thống nhất ắt hẳn thành công.*

Nghe Bác đọc xong, tiếng Bác sang sảng, giọng Bác ấm áp lòng chúng tôi phần chần lạ thường. Đêm giao thừa, đồng bào cả nước, nhất là chiến sĩ đồng bào miền Nam anh dũng sẽ được nghe tiếng nói của Bác Hồ truyền đi chúc Tết, thật còn gì hạnh phúc bằng. Tôi cứ tưởng tượng lúc ấy đồng bào miền Nam sẽ đốt hương trầm, hướng cả về đồng bào miền Bắc, để nghe lời Bác.

Chúng tôi thu tiếng nói của Bác vừa xong, Bác quay về phía tôi bảo:

- Cháu Tuyết ngâm lại cho mọi người nghe đi.

Thật là vinh dự quá bất ngờ. Nhưng tôi cũng lo lắm.



Ngâm trong phong thu kín thì dễ, lại có đàn tranh, đàn nguyệt, đàn mười sáu dây đem đưa giọng ngân vang, giờ đây lại ngâm thơ trước Bác, tôi rất hồi hộp. Làm sao diễn đạt được chất thép, chất hào hùng trong thơ Bác. Những suy nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong phút giây, tôi mạnh dạn cất giọng ngâm.

Nghe xong, Bác vỗ tay và nói:

- Cháu ngâm được đây, nhưng cháu phải khiêm tốn và cố gắng rèn luyện thêm, để khi ngâm cho nhân dân nghe hay hơn nữa.

Nói rồi Bác đứng lên cầm những bông hồng bạch để ở đĩa trang trí trên bàn, tặng chúng tôi mỗi người một bông. Chúng tôi sung sướng quá. Đồng chí thư ký của Bác Hồ còn cho chúng tôi biết đây là hoa trong vườn Bác, do tay Bác trồng và ngay ngày Bác tưới.

Bác lại gọi các đồng chí phục vụ mang kẹo ra và cho chúng tôi chụp ảnh chung với Bác.

Những năm gần đây, tôi cũng có dịp được ngâm thơ Bác.

Tôi thường thích ngâm những bài thơ trong “Nhật ký trong tù”. Tôi ngâm say sưa những bài thơ của Bác. Những bài thơ đầy tinh thần lạc quan ấy, mỗi lần ngâm là mỗi lần giúp tôi có thêm nghị lực. Đây là những bản anh hùng ca của một chiến sĩ đấu tranh cho tự do:

- Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng dòm khe cửa ngắm nhà thơ.
- Thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết núi, sông.
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

Gần đây những bài thơ của các nhà thơ viết về Bác, tôi ngâm có phần tiên bộ hơn trước. Chính niềm nhớ thương Bác đã giúp cho tôi thêm nghị lực để có đóng góp mới. Tôi nguyện luôn vâng lời Bác dạy. Do đó tôi phải cố gắng dìu dắt thêm nhiều giọng ngâm trẻ có trình độ nghệ thuật cao hơn tôi để đời đời chúng tôi được ngâm thơ ca ngợi công đức Bác, ca ngợi Đảng thân yêu của chúng ta, ca ngợi nhân dân ta anh hùng.

KỶ NIỆM BÁC TRONG NHÀ LAO PHÚ QUỐC

Ở trại giam đến ngày 5-9-1969, chúng tôi được tin Bác qua đời, do một sĩ quan quân cảnh Phú Quốc cho biết. Hôm ấy nó bảo chúng tôi:

- Này anh, có gặp cụ Hồ chưa?

- Chưa!

Tôi trả lời nó vậy, vì tưởng nó giở trò.

- Cụ Hồ có còn đâu để mà gặp, cụ chết rồi!

- Ông nói giỡn đấy chứ?

- Thiệt chứ giỡn gì các anh. Thôi cứ đi làm đi rồi sau sẽ biết.

Hôm ấy chúng tôi cũng không tin, cho rằng bọn này hay xuyên tạc. Nhưng hôm sau, hình như bọn chúng cố ý đánh rơi một mẫu báo *Tiền tuyến* của Quân đội Sài Gòn. Trong bài báo đó có đưa tin Bác mất. Cả mấy chục nước trên thế giới trong đó có: Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Campuchia, Lào... đến dự lễ tang. Tuy đã cụ thể như vậy, nhưng chúng tôi vẫn chưa tin. Mãi đến ngày 26-9-1969, anh em ở ngoài chẳng may bị bắt vào kể lại, chúng tôi mới tin là thật. Lâu nay, bọn giặc vẫn thường

xuyên phao những tin thất thiệt để làm nao núng tinh thần tù nhân.

Lần này biết Bác “trăm tuổi” rồi, chúng tôi báo cho nhau, bằng cách truyền đi các trại và chuẩn bị tư tưởng, xây dựng tinh thần. Vì nhiều anh em nghe Bác mất buồn lo, khóc cả ngày. Khóc thì tất cả anh em đều khóc Bác, thương Bác vô vãn. Nhưng chúng tôi phải nén lòng, giải thích cho anh em: Bác như cây đại thọ. Cây đá còn phải héo mòn, con người ở trên đời phải qua quy luật “sinh lão, bệnh tử”. Bác thân yêu của chúng ta đã già, đời Bác gian nan nhiều, vào tù ra tội, Bác sống đến 79 mùa xuân đã vĩ đại lắm rồi! Bác mất đi nhưng còn Đảng, còn những người bạn chiến đấu của Người như Bác Tôn, các đồng chí: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng..., do Bác đào tạo sẽ kế tục Bác... Chúng tôi phải làm một buổi học tập như vậy, rồi lo tổ chức tang lễ Bác... Nói là tang lễ, nhưng thật ra trong tù chỉ hai bàn tay trắng, có khi còn bị xích, bị gông làm gì có điều kiện, có phương tiện tổ chức.

Sáng hôm 30-9 không như thường lệ, bọn cai ngục gọi ra điểm danh. Mọi bận chúng tôi vẫn ăn mặc tả tơi, rách nát nhưng hôm đó, chúng tôi căn dặn nhau tìm cách khâu vá quần áo lại cho tương đối lành lặn. Chúng tôi dậy sớm lắm, tập hợp đông đủ cả Đ6 có đến hơn 900 đồng chí, mà không thiếu một ai. Tất cả đều để đầu trần. Thường ngày anh em có khăn thì bịt đầu, có cái nón rách thì đội. Một



phần che nắng, nhưng cũng chính là để đỡ đòn. Có nhiều khi roi đòn chúng bỏ từ đầu bỏ xuống. Năm 1969 là năm Phú Quốc đổ máu nhiều nhất, cho nên chúng tôi phải tổ chức rất âm thầm, nhưng phải trang nghiêm chu đáo. Từng hàng, từng dãy ngồi im phăng phắc. Chúng tôi đưa ám hiệu, lập tức 917 người trừ vài đồng chí ốm nặng không lê chân đi được, còn tất thấy đều có mặt ở sân, đều ngồi im. Mọi bận giờ điểm danh, chúng tôi phá bằng cách giả vờ cãi cọ ồn ào, chửi mắng lung tung. Nhưng hôm nay im ắng lạ thường. Tên trung sĩ quân cảnh thấy vậy, nó hí hửng cho là chúng tôi “tiến bộ”, bị đòn roi nhiều không còn “bất trị” nữa, nên cũng chẳng để ý gì. Sau ba phút yên lặng mặc niệm Bác như vậy, chúng tôi lần lượt giải tán có trật tự và về trại. Chúng tôi có tổ chức treo cờ. Cờ làm bằng vải áo chắp lại. Màu đỏ bằng đá son mài ra, màu xanh bằng lá cây, còn sao vàng bằng thuốc ký ninh chữa sốt rét. Đồng chí K. nói về tiểu sử Hồ Chủ tịch, về quê quán, về gia đình cụ phó bảng Sắc, thân sinh ra Bác. Bác sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, một gia đình có truyền thống đấu tranh ở một địa phương mà nhân dân đã anh dũng chống ngoại xâm... Rồi những gian nan của Người khi Người rời bến tàu Sài Gòn đi tìm con đường cứu nước... Tiểu sử Bác thì ai ai cũng có biết ít nhiều. Nhưng hôm ấy, không khí thiêng liêng kính cẩn nên anh em đều rơm rớm nước mắt...

Nhiều anh em đọc thơ Bác, thơ trong “Ngục trung nhật ký”. Có đồng chí biết chữ Hán còn ngâm:

*Thân thể tại ngục trung,
Tinh thần tại ngục ngoại;
Dục thành đại sự nghiệp,
Tinh thần cánh yếu đại.*

(Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao;
Muôn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao)

Những anh em nào biết chuyện gì về quá trình đấu tranh làm cách mạng của Bác thì cứ năm, ba người kể cho nhau nghe.

Có anh em đọc những bài thơ về Bác của nhà thơ Tố Hữu.

*Bác Hồ, cha của chúng con
Hôn của muôn hôn
Cho con được ôm hôn má Bác
Hôn chòm râu mát rượi hòa bình!
Ôi cái tên kính yêu Hồ Chí Minh!
Trong sáng lòng anh xung kích...*

Anh em trong trại lại nhắc nhở nhau học tập và làm theo lời Bác. Dù cho bị tra tấn tàn nhẫn, dù cho thịt nát, xương mềm, lòng anh em chiến sĩ trong tù vẫn sắt son cùng Mặt trận, cùng Cách mạng. Chúng



tôi nói chuyện về Bác, kể cuộc đời đấu tranh của Bác gần như công khai, bọn cảnh binh nghe cũng làm lơ đi. Có viên trung sĩ P, có cảm tình với cách mạng, gặp chúng tôi, nó nói thiệt:

- Khi nào thống nhất, nhất định tôi sẽ về quê (quê anh ta đâu ở Hải Hưng thì phải). Và trước tiên, tôi sẽ xin đến thăm lăng cụ Hồ, thắp hương dâng cụ.

Và từ sau khi “đánh hơi” biết chúng tôi có cuộc vận động làm theo “Di chúc Bác” viên trung sĩ P thường giúp đỡ anh em tù binh thực hiện chương trình. Cai ngục sắp lục soát anh ta tin cho biết trước để cất giấu tài liệu. Hoặc bọn quân cảnh đánh anh em tù binh, thì anh ta can ngăn và dọa bọn nó:

- Nay chúng mày phải nhìn hậu quả chứ! Nay mai Mỹ rút thì liệu thân đó.

Lòng yêu thương kính trọng Bác Hồ của anh em trong tù Phú Quốc cũng cảm hóa phần nào kẻ địch. Ngay những tên ác ôn, cũng ít thằng nào dám nói động đến Bác Hồ. Còn đối với những anh chị em tù chúng tôi, hình ảnh Bác Hồ là chỗ dựa tinh thần vững chãi cho mình, những lúc yếu mềm, đấu tranh gian nan. Vì như nhà thơ Tố Hữu:

Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn

Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi

Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.

(Ghi theo lời bác TÁM CÁN)



BÁC HỒ VỚI VIỆC SỬ DỤNG NHÂN TÀI

Lần đầu tiên Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh là lúc ông cùng kiều bào ta ở Pháp ra sân bay đón Bác - năm 1946, khi ấy Người sang thăm nước Cộng hoà Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp.

Ông có vinh dự được tham gia đoàn đại biểu thay mặt Hội Việt kiều tại Pháp đến thăm Bác, nghe Bác kể về tình hình trong nước và đề nghị kiều bào ta báo cáo tình hình hoạt động. Ông đã cùng với Bác đi thăm bà con Việt kiều, thăm Đảng Cộng sản Pháp và các danh lam, thắng cảnh. Trong các cuộc đi thăm đó, Bác ăn mặc rất giản dị. Bác đi dép cao su, nơi nào có sân sạch là Bác ngồi xuống, nhân dân lao động và trẻ em quây quần xung quanh Bác. Bà con Việt kiều ở Pháp lúc đó rất tin tưởng ở Người.

Sau một thời gian cùng Bác đi thăm các nơi, một hôm Bác nói với ông:

- Ngày kia Bác về nước, chú có về cùng Bác?

Bác không hỏi là ông có muốn về hay không. Tuy vậy, đối với ông, việc về nước đã được chuẩn bị từ lâu,

nên không có gì cấp rập. Ngoài ông ra, còn có hai người cùng về với Bác là: Võ Quý Huân và bác sĩ Trần Hữu Tước.

Bác cháu cùng nhau về nước trên một chiếc tàu chiến của Pháp. Sau khi về nước một thời gian ngắn, Bác giao cho ông chức Cục trưởng Cục quân giới.

Trong kháng chiến chống Pháp, những năm đầu Bác gửi thư cho ông, động viên và nhắc nhở là trong chiến tranh nhân dân phải làm sao để các địa phương có thể tự túc được lương thực và huy động được lực lượng tại chỗ, có vũ khí tiêu diệt Pháp. Chúng ta phải tự sản xuất lấy vũ khí. Đó là quan điểm chiến tranh nhân dân.

Năm 1950, Bác chỉ định ông kiêm chức Thứ trưởng Bộ Công thương, ông có dịp gặp Bác thường xuyên ở các phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Có lần, Bác nói với ông, đại ý:

- Nếu vì những lý do nào đó mà cản trở công việc của chú, thì chú hãy báo cáo cho Bác biết.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, những ý kiến do ông đề xuất đều được Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tướng Văn Tiến Dũng chấp nhận, tạo điều kiện thuận lợi làm việc.

Khi chúng ta đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bác nói:

- Tôi đem chú Nghĩa về để kháng chiến. Bây giờ cuộc kháng chiến vô cùng ác liệt, chưa biết diễn biến



sẽ ra sao, chú Nghĩa đang ở Hà Nội, tại sao không mời chú ấy tham gia quốc phòng

Sau đó, Bác chỉ định ông làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, với tư cách là Thư ký quốc phòng.

Ba tháng sau, đồng chí Lê Đức Thọ mời ông tới nhà riêng và nói:

- Anh làm ba nhiệm vụ một lúc thì nặng quá, cho nên chức vụ "chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước" để trên cử người khác thay.

Sau này, ông mới biết là Bác không đồng ý. Bác nói với các đồng chí trong Bộ Chính trị:

- Chú Nghĩa hồi kháng chiến chống Pháp làm bao nhiêu nhiệm vụ mà cũng làm được (Cục trưởng Cục Quân giới, Cục trưởng Cục Pháo binh, Thứ trưởng Bộ Công thương). Tại sao sau mấy chục năm chú ấy lại không làm được ba việc?

Cách đối xử của Bác với đồng chí Trần Đại Nghĩa đã thể hiện sự chung thủy, có trước có sau - một trong những đức tính quý báu của Người. Đức tính quý báu ấy là tấm gương để chúng ta học tập.

Câu chuyện trên đây còn là bài học về sử dụng nhân tài. Hiện nay ở nước ta đã và đang có hiện tượng chảy máu chất xám. Nếu không có sự thay đổi thì hiện tượng này sẽ còn tiếp diễn. Những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi của các trường đại học trong nước đều không muốn làm cho các cơ quan nhà nước, vì thu nhập thấp. Các em vào làm ở các công ty liên



doanh của nước ngoài có lương cao. Còn sinh viên có học bổng đi học tại các nước, nhiều em không trở về nước làm việc, bởi chế độ đãi ngộ, lương và điều kiện làm việc thấp. Như vậy chúng ta đã lãng phí rất lớn, bởi số tiền đưa các em đi đào tạo ở nước ngoài không phải là nhỏ, trong lúc đó đất nước ta còn nghèo.

Vậy mà ngay từ năm 1946, khi mới giành được độc lập, đất nước ở trong tình thế vô cùng khó khăn, Bác đã tìm mọi cách thu hút nhân tài để phục vụ đất nước. Bài học này cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Trích theo sách: *Kỷ niệm về Bác*,
NXB Thông tấn, H. 2005, tr.71

CHIẾC MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ TRONG PHÒNG BÁC

Đồng chí Phạm Lê Ninh, Trưởng phòng, Cục Cảnh vệ, Bộ Công an, bảo vệ Bác Hồ từ năm 1954 đến năm 1962 kể lại câu chuyện sau:

Những ngày đầu tiếp quản Thủ đô, Văn phòng Trung ương bố trí nơi làm việc tạm thời của Bác ở khu Đồn Thủy cũ. Ít ngày sau Văn phòng mời Bác về ở một biệt thự. Đó chính là dinh của Phủ Toàn quyền Pháp ở Đông Dương, được xây từ những năm đầu thế kỷ XX. Cùng đi với Bác hôm đó có anh Bảy, anh Kiên, anh Vũ Kỳ và một số đồng chí phục vụ, bảo vệ.

Sau khi đi dạo quanh ngôi nhà một lượt, Bác nói với chúng tôi:

- Ngôi nhà đẹp đấy. Các chú hãy quét dọn sạch sẽ, sửa chữa lại làm nơi vui chơi cho các cháu thiếu nhi. Bác không ở đây đâu. Bây giờ các chú cho Bác xem những nhà khác ở khu vực này.

Các đồng chí phục vụ hướng dẫn Bác đi qua khu vườn rất rộng ở phía trái ngôi nhà. Bác ung dung vừa đi vừa ngắm cảnh, nét mặt bình thản, ánh mắt vui vui. Đến đây nhà trước đây dành cho những người

phục dịch trong Phủ Toàn quyền, Bác xem khắp lượt, rồi chỉ một căn nhà nhỏ nhất nói với các đồng chí cùng đi.

- Các chú hãy sắp xếp cho Bác ở nhà này.

Đó là căn nhà mái bằng, cách nhà sàn hiện nay một cái ao, khoảng một trăm mét. Trước là nơi ở của người thợ điện. Nhà có ba phòng, mỗi phòng rộng khoảng mười mét vuông.

Căn nhà của Bác diện tích như vậy, nhưng được sắp đặt ngăn nắp. Một phòng Bác ở, phòng kia làm việc. Mùa đông nhà Bác có phen ấm áp. Mùa hè các đồng chí phục vụ đặt một chiếc quạt bàn nhưng phòng nhỏ, trần thấp nên buổi trưa và chiều vẫn nóng. Bác ít dùng quạt bàn. Người ưa dùng chiếc quạt lá cọ ở vườn ép và phơi khô. Ngày hè oi ả, có lúc thấy Bác làm việc, trên vầng trán rộng của Người lấm tấm mồ hôi, chúng tôi xin phép được thay nhau quạt cho Bác, nhưng Bác bảo: "Bác tự làm được các chú cứ để mặc Bác".

Dịp ấy, Bác đi công tác vắng, các đồng chí bên Bộ Ngoại giao công tác ở nước ngoài gửi biếu Bác một chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Các anh quyết định cho lắp máy điều hòa vào phòng của Bác, định khi Bác về sẽ xin phép sau.

Sau một tuần đi công tác, Bác về. Sau khi thăm hỏi mọi người, Bác nói:

- Các chú này, hôm nay nhà mình có mùi gì lạ quá.



Biết không giấu được Bác, anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ xin lỗi Bác, rồi trình bày rõ lý do về chiếc điều hòa nhiệt độ. Đầu giờ làm việc chiều hôm ấy, Bác gọi anh Vũ Kỳ lên và ân cần bảo:

- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ tốt đấy, các chú có thể đem đến cho quân y viện hoặc trại điều dưỡng thương binh. Hôm trước Bác đến thăm thấy các chú ấy ở nóng lắm. Còn Bác thì chưa cần, Bác ở thế này là được rồi.

Thế là ngay trong buổi chiều hôm ấy, chiếc máy điều hòa nhiệt độ được đưa ra khỏi căn phòng của Bác.

Bác Hồ là người luôn luôn dành những tình cảm và sự quan tâm chăm sóc của mình đối với các đồng chí thương bệnh binh, những người đã vì độc lập tự do của dân tộc mà hy sinh một phần thân thể của mình trên chiến trường. Những món quà và tình cảm của Bác đã động viên các đồng chí rất nhiều trong cuộc sống, lao động và học tập, giúp họ thực hiện tốt lời dạy của Người "Thương binh tàn nhưng không phế".

Trích theo sách: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, NXB. Thông tấn, H. 2003, tr. 181



BÁC HỒ VỚI VẤN ĐỀ TIẾT KIỆM TRONG NGÀNH NGOẠI GIAO

Là một cán bộ ngoại giao lâu năm, tôi vinh dự và may mắn được tiếp xúc với Bác Hồ nhiều lần. Những lần Bác đến thăm sứ quán ta ở nước sở tại, Bác nói nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề tiết kiệm của ngành ngoại giao.

Năm 1957, Bác thăm Liên Xô và một số nước Đông Âu. Khi đến thăm cán bộ, nhân viên Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan, Bác căn dặn chúng tôi phải ra sức tiết kiệm trong chi tiêu, tiết kiệm thời gian, tranh thủ học tập. Bác nêu tấm gương sáng về bảo đảm giờ giấc. Hôm sứ quán tổ chức để Bác chiêu đãi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Ba Lan, chúng tôi được giao nhiệm vụ chọn địa điểm, đặt các món ăn sao cho phù hợp với khẩu vị người nước ngoài, vừa thể hiện được món ăn dân tộc. Kết quả chiêu đãi tốt. Bác hài lòng khen: Các chú tổ chức chiêu đãi vừa tiết kiệm, vừa trang trọng. Các món ăn không thừa, không thiếu. Sau đó, Bác kể chuyện có sứ quán do tính toán không kỹ, khi chiêu đãi khách, các món ăn thừa rất nhiều. Bác nói: Ăn uống lãng phí, Bác xót xa lắm, vì đây là tiền bạc của Nhà nước, của nhân dân. Bà con

ta ở trong nước làm đổ mồ hôi, sôi nước mắt, mới có miếng mà ăn. Vì vậy, để lãng phí, xa hoa là có tội với nhân dân.

Một lần, khi nói chuyện với cán bộ ngoại giao về nước học tập nghị quyết của Đảng, Bác đến thăm và căn dặn.

Nhân dân ta đang gian khổ chiến đấu để chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Vì vậy, mỗi cán bộ, mỗi người dân phải tiết kiệm vì sự nghiệp cách mạng. Làm công tác ngoại giao, tuy phải có phần hình thức cho coi được, song nội dung vẫn là quan trọng hơn. Cái đẹp của hình thức là ở chỗ sạch sẽ, gọn gàng, giản dị, chứ không phải ở chỗ xa hoa, lãng phí. Cần làm sao không tốn kém mà lịch sự. Các cô, các chú đi công tác nước ngoài càng phải chú ý điều này. Vì hoàn cảnh ở nước ngoài thường dễ làm cho mình sinh ra hoang phí, tham ô, hủ hóa, thậm chí có khi sa ngã, mất cả tư cách người cách mạng. Các cô, các chú phải luôn luôn tự kiểm điểm và giúp cán bộ mình cùng kiểm điểm.

Cũng tại cuộc gặp với cán bộ ngoại giao, ngày 14-1-1965, Bác căn dặn nhiệm vụ và những điều cần chú ý: Phải tiết kiệm. Dân ta còn nghèo, nước ta cũng còn nghèo, miền Nam đang còn phải đấu tranh, toàn dân ta phải tiết kiệm, ngoại giao cũng phải tiết kiệm. Cán bộ ngoại giao ta ra ngoài có hình thức làm sao cho gọn ghẽ, sạch sẽ, nhưng không được lãng phí, xa hoa. Trường hợp làm tiệc mặn, song nếu ta làm



được tiệc trà thay vào là tốt nhất. Ta không phải thể
đua với người được. Người giàu có, còn ta thì nghèo.
Chính vì vậy, phải hết sức tiết kiệm. Ngoại giao càng
phải tiết kiệm.

Lời dạy của Bác về vấn đề tiết kiệm trong
ngành ngoại giao mãi mãi vẫn còn mang tính thời
sự nóng hổi.

Trích từ sách: *Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ*
NXB Thanh niên, Hà Nội, 2006, tr.333-334

BÀI HỌC DỰA VÀO DÂN

Vào khoảng tháng 10 năm 1948, đồng chí ở trong đoàn đại biểu Đảng và Công đoàn Nam Bộ ra tới Việt Bắc, căn cứ địa kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Đến Việt Bắc đồng chí vinh dự được cấp trên cử đi học trường Nguyễn Ái Quốc và được gặp Bác Hồ.

Trong thời gian còn ở Việt Bắc, có lần đồng chí được đi theo các đồng chí Phạm Hùng và Võ Nguyên Giáp đến nhà sàn của Bác ở an toàn khu Sơn Dương. Trong buổi nói chuyện, đồng chí thấy Bác đặc biệt chú ý tới tình hình miền Nam, nên mới nói ý định xin tiền của Trung ương, Bác cười và bảo:

- Trung ương không có tiền, mà chỉ cấp tiền để cho các chú đi và về thôi. Các chú phải dựa vào dân. Nếu chú có một que diêm, nhưng biết cách thì cũng có thể đốt lên được. Còn nếu có cả mối lửa to, nhưng không biết cách thì cũng không châm lên được.

Bác muốn nhắc nhở: phải tuyệt đối tin ở dân, dựa vào dân để kháng chiến.

Sau này Bác thường nhắc cán bộ:



*"Dễ mười lần không dân cũng chịu
Khó trăm lần dân liệu cũng xong"
"Nước lấy dân làm gốc*

...

*gốc có vững cây mới bền
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân".*

Bài học dựa vào dân của Bác đến nay vẫn còn nguyên giá trị, mà mỗi người cán bộ phải luôn luôn ghi nhớ.

(Theo lời kể của đồng chí NGUYỄN THỌ CHÂN,
Nguyên Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng,
Trưởng ban Thi đua TW của Chính phủ)

VƯỜN RAU AO CÁ CỦA BÁC

Dưới những vòm cây xanh phía sau Phủ Chủ tịch là một mái nhà sàn nho nhỏ, xinh xắn. Dòng người vào thăm lặng đi trong bối hồi, xúc động. Căn phòng thanh bạch đơn sơ, thoảng mùi hương vườn. Tất cả như nói với đồng bào xa gần rằng Bác vừa đi công tác đâu xa, nhưng Người cũng còn kịp ra ao vồ gọi cho đàn cá lên ăn. Nhìn đàn cá chen nhau tìm mồi, cạnh đó là vườn rau tươi tốt, dễ gợi cho mọi người nhớ về những ngày Bác sống ở chiến khu Việt Bắc.

Cuộc sống ở Việt Bắc khó khăn gian khổ nhiều. Tuy vậy dù bận đến đâu Bác cũng không quên nhắc nhở, động viên các cán bộ tích cực tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giảm bớt khó khăn. Ngày ngày, sau giờ làm việc lại thấy Bác đi tăng gia. Quanh khu vực Bác ở, mấy luống rau xanh, vài hộc bầu bí mọc lên là niềm vui, nguồn thúc đẩy anh em cùng làm theo Bác. Rau của Bác và các đồng chí cán bộ trồng tốt, nhiều khi ăn không hết, Bác lại nhắc đem sang tặng các cơ quan bên cạnh.

Khi về sống giữa Thủ đô, Bác vẫn giữ nếp quen lao động.



Năm đầu mới hoà bình có biết bao công việc bận rộn, nhưng Bác vẫn tranh thủ thời gian để tăng gia. Khu vườn trong Phủ Chủ tịch, lúc đầu, ngoài những chỗ trồng cây cũ còn có những khoảng đất bỏ trống, cỏ mọc um tùm. Thấy vậy, Bác bảo các đồng chí cán bộ:

- Bác cháu ta nên tổ chức khai hoang để lấy đất trồng rau ăn và trồng hoa cho đẹp.

Nghe lời Bác, buổi chiều nào mấy Bác cháu cũng xách cuốc ra vườn. Một thời gian sau, thay cho những đám cỏ hoang trước kia là những luống rau bắp cải, su hào xanh tươi mơn mớn. Trước ngôi nhà ở đã thấy các loại hoa khoe sắc, tỏa hương thơm ngào ngạt, trông thật vui mắt.

Cạnh nhà Bác ở còn có một ao tù cạn nước. Một lần, sau khi đi tưới rau về, Bác chỉ xuống ao vui vẻ bảo:

- Các chú sửa cái ao cạn này đi để nuôi cá thì rất tốt.

Theo ý Bác, mấy hôm sau các đồng chí cảnh vệ đã bắt tay vào sửa ao. Hàng ngày Bác thường ra động viên mọi người làm việc, Bác còn đem cả thuốc lá ra đưa tận tay cho từng người.

Công việc gần xong, Bác bảo:

- Ao đào sâu thế này Bác cháu ta sẽ thả được nhiều loại cá, như thế là tận dụng được thức ăn, không phí. Còn ở quanh ao, các chú thấy nên trồng cây gì cho đẹp?



Mọi người bàn tán sôi nổi. Người thì nêu ý kiến nên trồng hoa, người lại bàn trồng dưa, có người lại bảo trồng chuối... Mỗi người một ý. Nghe xong, Bác ôn tồn nói:

- Ý các chú đều hay cả, nhưng theo Bác thì ở xung quanh ta nên trồng râm bụt, cạnh bậc lên xuống ao trồng dưa, Bác cháu ta lại nhớ đến miền Nam.

Một thời gian sau, dưa và râm bụt đã lên xanh. Dưới ao, từng đàn cá bơi lội tung tăng. Chiều chiều, sau giờ làm việc, Bác ra ao cho cá ăn. Sáu tiếng vỗ tay nhẹ nhẹ của Bác, cá nổi lên tranh nhau đớp mồi.

Cá trong ao được Bác chăm sóc rất chóng lớn. Hàng năm cứ đến dịp Tết hoặc ngày lễ, Bác lại nhắc đánh cá để cho anh em cải thiện.

Đến thăm nhà Bác, đứng trước ngôi nhà, lòng ta bồi hồi xúc động bao nhiêu thì khi ra thăm vườn cây ao cá, thấy rau xanh tốt, cá trong ao vẫn sinh sôi nảy nở, từng đàn cá nổi đặc trên mặt ao đòi ăn rất đúng giờ, ta thấy vui vui. Và chính từ nơi đây, những chú cá xinh xinh ở ao Bác Hồ đã và đang được nhân ra trên khắp mọi miền của Tổ quốc thân yêu.

SÁCH BÁO

DÙNG ĐỂ LẤY TÀI LIỆU VÀ THAM KHẢO

- 1 - *Đầu nguồn* (Hồi ký), NXB Văn học, H. 1977.
- 2 - *Uống nước nhớ nguồn* (Ký), NXB Quân đội nhân dân, H. 1973.
- 3 - *Bác Hồ ở Việt Bắc*, NXB Việt Bắc, 1975.
- 4 - *Vừa đi đường vừa kể chuyện* của T. Lan, NXB Sự thật, H. 1976.
- 5 - *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh* của Trần Dân Tiên, NXB Văn học, H. 1976.
- 6 - *Gặp Bác* của Nguyễn Huy Tưởng, NXB Văn nghệ, Hà Nội.
- 7 - *Kể chuyện Bác Hồ* (Tập I) của Xuân Tửu, NXB Giáo dục, H. 1973.
- 8 - *Miền Nam trong lòng Bác*, NXB Thanh niên, H. 1975.
- 9 - *Chúng ta có Bác Hồ* (Tập I, tập II), NXB Lao động, H. 1970.
- 10 - *Những năm tháng không thể nào quên* của Võ Nguyên Giáp, NXB Quân đội nhân dân, H. 1974.

11 - *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, NXB Tác phẩm mới, H. 1980.

12 - *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc* của Phạm Khắc Hoè, NXB Hà Nội, 1983.

13 - *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, H. 1975.

14 - *Bác Hồ trên đất nước Lê-nin* của Hồng Hà, NXB Thanh niên, 1980.

15 - *Nguyễn Ái Quốc tại Pari* của Thu Trang, NXB TLL, H. 1989.

16 - *Đồng chí Hồ Chí Minh* (Tập I, tập II) của Epghêni Cabêlêp, bản dịch, NXB Thanh niên, H. 1985.

17 - *Hồ Chủ tịch với nhà nước và pháp luật*, Hội Luật gia Việt Nam - Hội luật gia Nghệ Tĩnh, 1989.

18 - *Hương Giang cổ sự* của Nguyễn Đắc Xuân.

19 - *Bác Hồ với cán bộ và nhân dân các dân tộc Hà Sơn Bình* của nhiều tác giả.

20 - *Chiến đấu trong vòng vây* của Võ Nguyên Giáp.

21 - *Một vài ký vãng về Hội nghị Đà Lạt* của GS. Hoàng Xuân Hãn.

22 - *Bác Hồ ở Pháp*, NXB Văn học, H.

23 - *Ông già bến Ngự*, NXB Thuận Hóa, 1982.

24 - *Hồi ký Bớc sét*, NXB Thông tin lý luận, H. 1985.

25 - Báo “*Ở nước ngoài*”, Liên Xô cũ, số 38-9/1985.



26 - *Tài liệu của TTX Novosti, Liên Xô cũ* (không có số).

27 - *Tạp chí Tác phẩm mới* các số tháng 5 những năm 1970.

28 - *Báo Nhân dân*, các số 19 tháng 5 từ 1969 về sau.

29 - *Báo Văn nghệ*, các số tháng 5 từ 1969 đến 1979.

30 - *Báo Quân đội nhân dân, Tiền phong, Văn hoá nghệ thuật, Văn nghệ trẻ, An ninh thế giới.*

31 - *Tạp chí Xưa & nay.*

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	5
✧ Tuyệt trí Bác Hồ	9
✧ Cái thuở ban đầu dân quốc ấy	12
✧ Vì sao Bác Hồ đặt tên Quảng trường Ba Đình	17
✧ Như giữ đồng bạc trắng	20
✧ Trở về với Bác Hồ	23
✧ Một lần gặp Bác	26
✧ Tết Việt Bắc - 1948	30
✧ Bác Hồ ra câu đối...	37
✧ ... Và thách đối	39
✧ Bác Hồ làm câu đối	40
✧ Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ	43
✧ Một số mẩu chuyện ngắn về Bác Hồ	48
✧ Năm 1949, Bác Hồ đóng thóc khao quân	50
✧ Những “Chiến sĩ Việt Nam mới”	52
✧ Dân xin nước, cán bộ cho lửa	54
✧ Bác Hồ với gia đình và giáo dục gia đình	55
✧ Bác thuyết minh phim	60
✧ Người phục vụ nào cũng được Bác Hồ gần gũi, quý trọng, chăm lo...	62



❖ Đời sống kháng chiến của Bác Hồ	65
❖ Bác đến!	68
❖ Bác Hồ với đoàn đại biểu Nam Bộ	71
❖ Chuyến đi Liên Xô, Trung Quốc đầu năm 1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh	75
❖ Bác Hồ hỏi chuyện tù binh Pháp	85
❖ Tôi chụp ảnh Bác Hồ tại tiền phương chiến dịch Biên giới	87
❖ Bác Hồ đi chiến dịch	89
❖ Thư Bác Hồ gửi cho Đại tá Nguyễn Dân (E. Fray)	92
❖ Cách quyền tiền ủng hộ thương binh của Bác Hồ	94
❖ Bác Hồ chọn tranh in báo Tết	97
❖ Thời niên thiếu của Bác Hồ ở Huế	99
❖ Bác Hồ với thầy giáo, cô giáo và học sinh tỉnh nhà	103
❖ Nhớ lời Bác dặn...	106
❖ Xuất xứ bài thơ Thăm lại Pác Bó	111
❖ Bác Hồ với Nhà nước của dân, do dân, vì dân	116
❖ Bỏ một mâm, lấy một đĩa	122
❖ Câu chuyện về hai cái kẹo	124
❖ Bác phục vụ dân chứ không phải dân phục vụ Bác	126
❖ Chiếc áo ấm	128



✧ Tâm lòng người cha	130
✧ Cái đuôi Tôn Ngộ Không	132
✧ Việc gì làm được hãy tự làm lấy	134
✧ Nhớ người cha thân yêu	135
✧ "Miệng nói, tay làm, giúp các chú là tốt hơn..."	139
✧ Chai mật ong Bác tặng	143
✧ Câu chuyện về cuốn sổ tiết kiệm của Bác Hồ	145
✧ Con người vĩ đại	147
✧ Giữ cái phúc của dân	149
✧ Pà tôi và hũ gạo cụ Hồ	151
✧ Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ	154
✧ Để Bác quạt	157
✧ Chú làm như thế là không được!	158
✧ Ăn no rồi hãy đến làm việc	160
✧ Chú ngã có đau không?	162
✧ Nước nóng, nước nguội	164
✧ Chú sang xông nhà cho Bác	166
✧ Bác Hồ với chiến sĩ người dân tộc	168
✧ Như người cha hiền...	170
✧ Thời gian quý báu lắm	173
✧ Bác đã dạy tôi yêu thương con trẻ	177
✧ Chim hồng đang rộng cánh bay xa	184
✧ Chúc tết Bác, ngâm thơ Bác	187
✧ Kỷ niệm Bác trong nhà lao Phú Quốc	193

❖ Bác Hồ với việc sử dụng nhân tài	198
❖ Chiếc máy điều hòa nhiệt độ trong phòng Bác	202
❖ Bác Hồ với vấn đề tiết kiệm trong ngành ngoại giao	205
❖ Bài học dựa vào dân	208
❖ Vườn rau ao cá của Bác	210
Sách báo dùng để lấy tài liệu và tham khảo	213

CHUYỆN KỂ VỀ BÁC HỒ

NHIỀU TÁC GIẢ sưu tầm, biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

37B Lê Hồng Phong - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN DƯƠNG ĐỨC

Biên tập: **Nguyễn Nhiên**

Trình bày: **Ánh Dương**

Về bìa: **Hải Nam**

TỔNG PHÁT HÀNH

MIỀN BẮC: NHÀ SÁCH ĐÔNG ĐÀ

834 Đường Láng - Hà Nội

ĐT: (04) 7752939

NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

62 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 7733041

MIỀN NAM: SÁCH HÀ NỘI

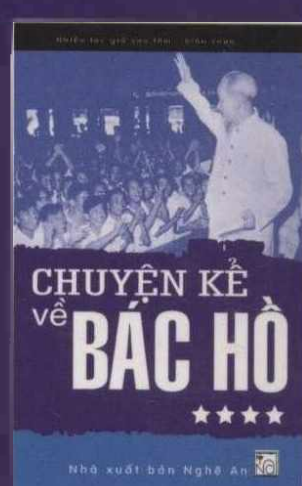
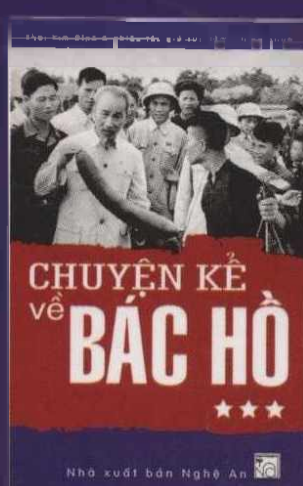
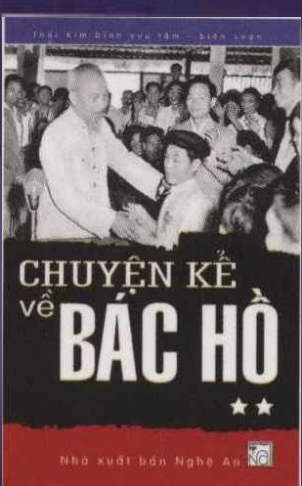
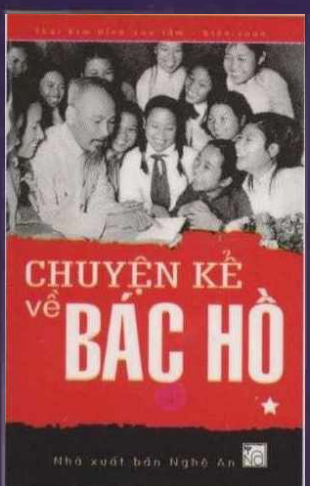
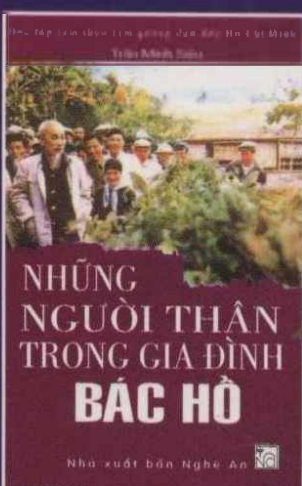
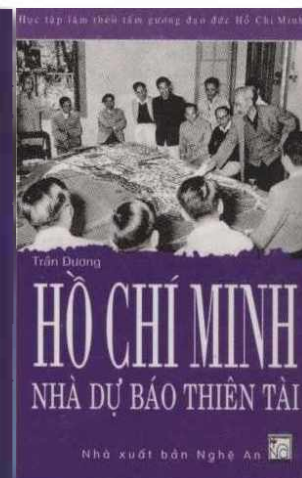
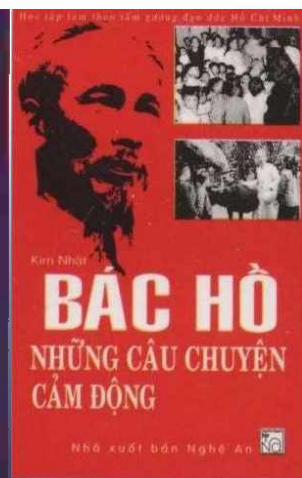
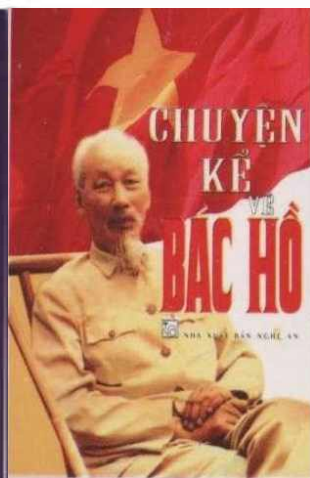
245 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: (08) 8322047

PHÁT HÀNH TRỰC TUYẾN: www.sachdongtay.com

In 1.000 cuốn khổ 13 x 20.5cm tại Trung tâm Khoa học và Công nghệ. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 53-2008/CXB/30-110/NA. Quyết định xuất bản số: 67/QĐ-NA ngày 20-8-2008. In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2008.

1



Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 62 Nguyễn Chí Thanh, 30B Bà Triệu - Hà Nội

Thư viện Café Đông Tây, Nhà N11A, Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội.

Nhà sách Đông Đa - 834 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội - ĐT: 04. 7752939 - Fax: 04. 7755723

Sách Hà Nội - 245 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh - Website: www.sachdongtay.c